



Union Générale des Vietnamiens du Rhône

38 rue Sainte Geneviève 69006 Lyon .Tél: +(33) 6 95 03 10 99. Email: ugvr@laposte.net

Hội Người Việt Nam tại Pháp – Chi Hội Rhône - Lyon

<https://www.facebook.com/pages/UGVR/347627795283519>

<http://www.ugvf.org>

Số 35- ra ngày 30/10/2014

THÔNG TIN

Tòa thị chính quận 3 tổ chức chiêu đãi nhân dịp triển lãm bộ tranh ‘Hồn Việt’

Trong khuôn khổ năm chéo Pháp Việt, chiều thứ năm ngày 2 tháng 10, lúc 18g30, tại phòng triển lãm của tòa thị chính quận 3, đã diễn ra buổi lễ chiêu đãi nhằm giới thiệu bộ ảnh trắng đen mang tên ‘Hồn Việt’ do ông Nguyễn Dư thực hiện. Cuộc triển lãm này đã bắt đầu từ hai tuần trước đó.



Đến dự buổi chiêu đãi, ngoài sự có mặt của ông Jérôme MALESKI, Ủy viên hội đồng thành phố, phụ trách Văn hóa, Sự kiện và Phong trào, ông Nguyễn Dư, tác giả bộ ảnh, còn có nhiều đại diện các Hội đoàn đồng tham gia tổ chức các hoạt động văn hóa trong vùng trong khuôn khổ năm chéo. Trong bài phát biểu trước quan khách, ông Jérôme MALESKI nhấn mạnh mối quan hệ tốt đẹp giữa hai nước Pháp Việt đã có cùng những trang sử chung.

Mairie du 3^{ème} arrondissement: Réception-Exposition Photo ‘Vietn’âme’

Dans le cadre de l’année croisée France-Viet Nam, le 2 octobre à 18h30, la Mairie du 3^{ème} arrondissement a organisé une réception à l’occasion de l’exposition - photo ‘Vietn’âme’ de M. NGUYEN Du dans la salle d’exposition. Cette exposition avait débuté deux semaines avant.



Y étaient présents, M. Jérôme MALESKI, Conseiller municipal du 3^{ème} arrondissement, chargé de la culture, des événements et de l’animation des quartiers, M. NGUYEN Du et de nombreux responsables des associations œuvrant pour l’année croisée. M. Jérôme MALESKI, dans son discours, a rappelé les bonnes relations entre le Viet Nam et la France et insisté sur le fait que ces deux pays avaient des pages communes dans l’histoire



Chụp hình lưu niệm với anh Nguyễn Du nhân ngày triển lãm bộ tranh 'Hồn Việt'

Ông Nguyễn Du sau đó đã trình bày ý nghĩa và tinh thần của bộ tranh triển lãm. Ông Du cũng giải thích cặn kẽ những chi tiết nhỏ đậm sắc Việt trong từng bức ảnh giúp cho những người thưởng thức hiểu tường tận hơn về đời sống thường ngày của người Việt.



Quang cảnh buổi chiêu đãi tại phòng triển lãm – Tòa thị chính quận 3 - TP Lyon

Ông Nguyễn Du là một người trí thức Việt Nam, tiến sĩ khoa học Pháp, đã giảng dạy tại một trường kỹ sư hàng đầu của Pháp. Ngoài chuyên môn trong lãnh vực khoa học, ông Nguyễn Du có nhiều công trình nghiên cứu về các lãnh vực văn hóa và lịch sử liên quan đến Việt Nam. Cùng với bác sĩ Vũ Văn Huân, ông Nguyễn Du là tác giả quyển 'Kí ức Sông Hồng: Bộ sưu tập tranh khắc gỗ của nông dân Bắc Bộ đầu thế kỷ XX (Theo dòng thời gian)'- Broché, phát hành 01.01.1995).

*Đức Anh
Hình ảnh : J. Pham*

M. NGUYEN Du a ensuite pris la parole et expliqué le sens des photos exposées en présentant les détails dans les clichés qui permettent de mieux comprendre la vie quotidienne des vietnamiens.



M. Du NGUYEN explique le sens des photos

M. NGUYEN Du est un intellectuel vietnamien, ancien enseignant dans l'une des grandes écoles de France (Ecole Centrale de Lyon). En plus des travaux dans le domaine scientifique, M. NGUYEN Du a effectué des recherches et publié des articles sur la culture et l'histoire du Viet Nam. En collaboration avec Dr VU VAN Huan, il est co-auteur d'un ouvrage intitulé 'Mémoire du Fleuve Rouge: Recueil de gravures sur bois des paysans tonkinois du début du XXe siècle (La marque du temps)'- Broché – 1 janvier 1995



*Đức Anh
Photos : J. Pham*

Phát học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo hiếu học và tặng sách đọc thêm trong niên học 2014-2015

'Hãy cầm lấy tập vở và bút chì, đó là những vũ khí mạnh nhất của chúng ta', Malala Yousafzai, cô gái 17 tuổi đấu tranh cho trẻ em được đi học, vừa được giải Nobel Hoà bình 2014

Nhờ số tiền do nhóm 'Nem Học bổng' đem lại và nhờ Ban Chấp hành Chi hội tìm thêm được một số nguồn tài chính cho học bổng nên ngân sách cho học bổng của Chi hội tăng vọt từ 3000 € năm trước lên 4000 € năm nay. Do đó, mỗi suất học bổng cho học sinh được tăng từ 500 000 đồng lên 700 000 đồng, cho sinh viên từ 1 triệu lên 1,5 triệu đồng và số học bổng ở huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang cũng được tăng từ 40 lên 50 suất. Số học bổng ở quận Cái Răng vẫn duy trì 60 suất cho học sinh và 2 suất cho sinh viên.



Các em học sinh nhận học bổng của Chi hội Rhône -Hội người Việt Nam tại Pháp

Lễ phát học bổng của Chi hội đã diễn ra ngày 11/8/2014, lúc 7 giờ 30 tại quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ và lúc 10 giờ tại thị xã Ngã Sáu, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tham gia buổi lễ, có các đại diện chính quyền, Phòng Giáo dục-Đào tạo, Hội Khuyến học và đại diện của Chi hội. Buổi lễ đã được giới truyền thông quan tâm đặc biệt. Sau đây là một

Distribution des bourses et don des livres de lecture par l'UGVR pour l'année scolaire 2014-2015

'Prenons nos cahiers et nos crayons. Ce sont nos armes les plus puissantes' de Malala Yousafzai, 17 ans, militante pour l'éducation pour les jeunes, Prix Nobel de la Paix 2014

Grâce au travail du groupe 'Nems pour les bourses scolaires' et à la patience du Comité exécutif de l'UGVR dans la recherche des dons, le budget pour ces bourses a considérablement augmenté pour passer de 3000 € l'année dernière à 4000 € cette année. C'est ce qui nous permet de mettre à jour les montants: 700 000 VND au lieu de 500 000 VND pour un élève et 1 500 000 VND au lieu de 1 000 000 VND pour un étudiant. Le nombre de bénéficiaires a aussi augmenté: 50 au lieu de 40 pour le district de Châu Thành, province de Hậu Giang. Ce nombre reste inchangé pour le district de Cai Rang (Can Tho-Ville): 60 bourses aux élèves du primaire et du secondaire et 2 bourses aux étudiants.



Cérémonie de distribution des bourses et des dons de livres de lecture par l'UGVR, année scolaire 2014-2015

La cérémonie de distribution des bourses s'est déroulée le 11/8/2014 à 7h30 à Cai Rang et à 10h à Nga Sau', district de Châu Thành, province de Hau Giang. Y ont assisté

phần trong bài báo của phóng viên Mỹ Tú trong báo Cần Thơ ra ngày 24/8/2014, có tựa '**Chung tay vun trồng mầm xanh**': '*Có mặt tại lễ trao học bổng cho học sinh, sinh viên nghèo tổ chức tại UBND quận Cái Răng ngày 11-8 vừa qua, chúng tôi cảm nhận niềm vui không chỉ trên gương mặt dễ thương của các học sinh mà còn của quý phụ huynh. Ngồi yên lặng ở góc hội trường, cô Bùi Thị Luyến và con trai là Ngô Minh Tài, ngụ khu vực Thanh Hưng, phường Thường Thạnh, học sinh lớp 9 Trường Trung học cơ sở Thường Thạnh, thu hút sự chú ý của chúng tôi. Nhà nghèo, quanh năm vợ chồng cô Luyến làm thuê kiếm sống. Khó khăn thêm chồng chất khi mấy năm gần đây, cô Luyến phát hiện mắc bệnh ung thư vú. Sau thời gian điều trị, sức khỏe cô Luyến khá hơn nhưng còn rất yếu, không làm được việc nặng. Vì thế, mọi chi phí sinh hoạt và học hành của Tài đều trông vào thu nhập từ nghề chạy xe ôm của cha Tài. Cô Luyến tâm sự: 'Minh Tài ngoan lắm, sau giờ học trên lớp biết giúp việc nhà với mẹ, ra ruộng phụ ông bà nội. Biết con được nhận học bổng, tôi mừng lắm. Hôm rày, tôi cứ thấp thỏm không yên vì ngày tựu trường gần kề mà trong nhà không có tiền để lo cho Tài!' Ngoài những bậc cha mẹ, còn có ông, bà với mái đầu bạc trắng cùng cháu đến nhận phần quà ý nghĩa đầu năm học mới. Ông Phan Văn Hùng, 75 tuổi, đi cùng cháu nội Phan Như Thảo, học sinh lớp 3, phường Phú Thứ, chia sẻ: 'Bé Thảo học rất giỏi, anh trai Thảo học lớp 7 đạt danh hiệu học sinh tiên tiến. Cảnh nhà tôi rất khó khăn, mẹ Thảo bỏ nhà đi 6 năm nay, mọi chi tiêu trong ngoài đều nhờ vào thu nhập của cha Thảo'. Tuy suất học bổng không lớn nhưng đối với nhiều học sinh nghèo, đó là món quà quý giá, tạo động lực để các em phấn đấu nhiều hơn trong năm học mới'. Tác giả bài báo cũng ghi 'Để có tiền tặng học*

*des représentants des pouvoirs publics, des responsables locaux de l'Education et de la Formation et de l'Association pour l'encouragement aux études. Elle a particulièrement attiré l'attention des milieux de l'information. Nous reproduisons ci-dessous la traduction d'une partie de l'article de My Tu, paru dans le journal Can Tho du 24/8/2014, intitulé '**Ensemble prenons soin des jeunes pousses**': 'Présente à la cérémonie de remise des bourses aux élèves et étudiants pauvres organisée le 11/8 dernier dans les locaux du Comité populaire du district de Cai Rang, je ressens la joie non seulement sur les visages des élèves mais aussi sur ceux des parents. Assise en silence dans un coin de la salle, Mme Bùi Thị Luyến et son fils Ngô Minh Tài, domiciliés à Thanh Hưng, élève en classe 9 (équivalente de la troisième en France) du collège Thuong Thanh, attirent mon attention. Etant pauvres, elle et son mari travaillent quotidiennement à la demande de ceux qui veulent bien les employer. Les difficultés s'amoncellent quand Mme Luyen est atteinte par le cancer du sein. Maintenant, elle va mieux, mais reste très faible et ne peut pas travailler. Avec sa moto-taxi, son mari doit assumer seul toutes les dépenses familiales et les frais scolaires de Tài. Mme Luyến nous confie 'Minh Tài est très sage, après les cours, il m'aide dans les tâches domestiques, participe aux travaux des champs avec ses grands-parents. Quand j'ai appris qu'il bénéficie d'une bourse, j'éprouve une grande joie. Ces temps derniers, j'étais inquiète car nous n'avons pas d'argent pour payer les frais de la rentrée!' J'ai vu aussi des grands-parents aux cheveux tout blancs qui accompagnent leurs petits-enfants allant recevoir le don si significatif en ce début de l'année scolaire. M. Phan Van Hùng, 75 ans, est avec son petit-fils Phan Nhu Thao, élève de la classe 3 (équivalente du cours élémentaire en France) de l'école Phu Thu, partage ses sentiments avec moi: 'Mon petit Thao*

bổng, nhiều hội viên Chi hội cố gắng tranh thủ thời gian làm chắt giò để bán lấy tiền lãi, đóng góp quỹ khuyến học'



Em Hồ Thanh Thủy, lớp 9, THCS Hưng Phú
Em Hồ Thanh Thủy, học sinh lớp 9 trường Trung học cơ sở Hưng Phú đã thay mặt các học sinh nhận học bổng để phát biểu như sau (Trích đoạn): 'Kính thưa quý cô chú, chúng em là những học sinh nghèo, dù hoàn cảnh khác nhau nhưng có chung ước muốn là được học hành đến nơi, đến chốn để giúp gia đình thoát khỏi cảnh nghèo đói. Thế nhưng lên mỗi lớp, cha mẹ lại gặp nhiều gánh nặng phải lo toan chi phí học tập ngày càng nhiều hơn, do vậy không ít các học sinh đã thôi học, đi làm giúp đỡ gia đình, bỏ lỡ ước mơ, hy vọng của tuổi học trò,...Chúng em thật may mắn khi được quý cô chú trao tặng những suất học bổng đầy tình thương tạo điều kiện, chia sẻ những khó khăn để chúng em vượt qua mà yên tâm đến trường học tập. Đây là món quà vô cùng quý giá đã khích lệ động viên về vật chất lẫn tinh thần giúp chúng em vươn lên vượt khó, không còn tự ti mặc cảm con nhà nghèo tự tin hơn trong học tập, để đạt được kết quả tốt nhất. Hôm nay tất cả những học sinh được nhận học bổng của Hội Người Việt Nam tại Pháp (Chi hội Rhône-Lyon) chúng em rất vui mừng và vô cùng biết ơn. Chúng em xin hứa sẽ nỗ lực hết mình học tập thật giỏi, để không phụ lòng quan tâm chăm lo của các cấp lãnh đạo, nhà tài trợ, cha mẹ và thầy cô. Chúng em cũng mong năm học tới nhà tài trợ sẽ tiếp tục trao những suất học bổng như vậy, để

est un très bon élève, son frère en classe 7 (équivalente de la cinquième) est aussi très bon. Notre famille est en difficulté financière, la mère de Thao a abandonné le foyer conjugal depuis 6 ans, toutes les charges sont supportées par le père de Thao.' ...' Le montant de la bourse n'est pas énorme, mais pour les élèves pauvres, c'est un cadeau précieux, stimulant leur énergie, les encourageant à fournir plus d'effort pour le travail scolaire'. L'auteur de l'article a aussi écrit 'Pour avoir de l'argent pour les bourses, de nombreux adhérents et sympathisants de l'association UGVR ont donné leur temps pour fabriquer ensemble les cha gio (nem) et les vendre, les bénéficiaires étant destinés aux bourses'.

Lors de la cérémonie, l'élève Hồ Thanh Thủy, élève en classe 9 (classe de troisième en France) a représenté ses camarades pour faire la déclaration suivante (extrait):

'... Nous sommes des élèves pauvres, nos situations peuvent être différentes, mais nous avons tous un désir, c'est de pouvoir poursuivre les études jusqu'au bout pour aider nos familles à s'échapper de la pauvreté. Mais, classe après classe, les charges pèsent de plus en plus sur nos parents car les frais d'études s'alourdissent; c'est ainsi qu'un nombre non négligeable d'entre nous a quitté l'école pour travailler et aider la famille, abandonnant à regret le rêve, l'espoir de l'écolier... Nous avons vraiment la chance de recevoir de vos mains les bourses pleines d'affection qui font reculer les difficultés financières de nos familles, créant les conditions pour nous permettre de surmonter les obstacles et d'aller tranquillement à l'école. Ces bourses sont des cadeaux extrêmement précieux qui nous encouragent et nous mobilisent aussi bien du point de vue matériel que spirituel, qui nous aident à nous surpasser pour franchir les obstacles, détruisant nos complexes d'enfants pauvres, raffermissant notre confiance pour obtenir les meilleurs résultats

tiếp sức cho chúng em đến trường thực hiện hoài bão ước mơ xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp hơn'....

Được đại diện Chi hội hỏi về hiệu quả của học bổng do Chi hội tặng, Hội Khuyến học có ý kiến như sau: '... Các em học sinh nhận được học bổng của Hội tài trợ đều có những hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn: Hộ nghèo có sổ, có em cha mẹ bỏ phải sống với ông bà ngoại đã già yếu, có em vì kinh tế gia đình khó khăn phải một buổi đi học một buổi phải đi bán vé số, bán đậu phộng... để phụ giúp gia đình nhưng các em vẫn cố gắng học tập và đạt những thành tích nổi bật: trong hơn 10 năm qua các em nhận học bổng của Hội đều hoàn thành chương trình học của trường, không có em nào bỏ học nửa chừng, nhiều em còn đạt được những thành tích nổi bật nhiều năm liền đạt học sinh giỏi, nhiều em thi đỗ vào các trường Cao đẳng, Đại học chính qui...' 'Hội Khuyến học Cái Răng xin nêu một số em học sinh tiêu biểu có thành tích cao trong học tập, cũng là sự báo đáp, tri ân của các em đối với sự giúp đỡ của Chi hội: em Nguyễn Phước Lộc, hiện là sinh viên năm thứ ba trường Đại học Cần Thơ, các em Nguyễn Bích Tuyền, Nguyễn Như Ý, học sinh trường Trung học Phổ thông (THPT) Nguyễn Việt Dũng, gia đình nghèo có sổ, đã trúng tuyển vào Đại học Cần Thơ năm 2012, các em Phùng Quốc Nguyên, Phan Thị Ngọc Dung, cũng gia đình nghèo có sổ, học sinh trường THPT Nguyễn Việt Dũng, đã trúng tuyển vào Đại học Cần Thơ năm 2013, em Tạ Hồng Nhật, hộ nghèo có sổ, học sinh trường Trung học cơ sở Lê Bình, bốn năm liền đạt học sinh giỏi.

Ở huyện Châu Thành (Hậu Giang), Hội Khuyến học cũng cho biết nhiều thành tích của học sinh đã nhận học bổng của Chi hội. Xin kể vài ví dụ:

-Em Nguyễn Ngọc Tiên, sinh năm 1992,

possibles. Aujourd'hui, nous les bénéficiaires des bourses de l'U.G.V.R., nous sommes pleins de joie et d'infinie reconnaissance. Nous promettons de fournir l'effort maximum pour être les meilleurs élèves possibles, pour ne pas vous décevoir, vous les dirigeants, les donateurs, nos maîtres et nos parents. Nous espérons aussi que pour l'année prochaine, les donateurs renouvellent les bourses pour continuer à nous aider à aller à l'école et réaliser nos espoirs, nos rêves de construire notre pays chaque jour plus prospère.'

En réponse à une question du représentant de l'UGVR sur l'efficacité et les résultats des bourses, l'Association pour l'encouragement aux études du district de Cai Rang déclare: 'Les élèves bénéficiaires des bourses de l'UGVR ont tous des conditions économiques extrêmement difficiles. Certains appartiennent à des familles reconnues pauvres par l'état, certains autres sont élevés par leurs grands-parents car abandonnés par leurs parents, d'autres encore sont vendeurs de billets de loterie, de cacahouètes en dehors des horaires scolaires pour aider leur famille, mais ils s'efforcent tous de bien étudier et ils ont obtenu de très bons résultats: pendant plus de dix ans passés, aucun des boursiers n'a abandonné l'école, certains ont obtenu d'excellents résultats en intégrant des Universités ou des Ecoles Supérieures (équivalents des IUT français).



Ces résultats sont aussi l'expression de la reconnaissance vis à vis des donateurs...

cha mẹ đi làm thuê, không ruộng vườn. Bản thân em phải một buổi đi làm thuê, một buổi đi học, đời sống gia đình hết sức khó khăn, cuộc sống 5 thành viên trong một căn nhà dột nát. Đang học Đại học (ĐH) ở Trường Đại học Y Dược Cần Thơ. Có kết quả thành đạt như hôm nay, một phần lớn nhờ sự giúp đỡ hàng năm của quý Hội.

-Em Trần Minh Nhật, sinh năm 1992, đang học ĐH ở Trường Lục Quân II Thủ Đức, cha đi làm thuê, mẹ mất sức lao động, không ruộng vườn. Học sinh khá do không đủ điều kiện học tập nhưng nhờ sự giúp đỡ của quý Hội em đã trở thành học sinh giỏi và có kết quả thành đạt như hôm nay.

-Em Phan Thành Luân, sinh năm 1997, học lớp 12 trường THPT Ngã Sáu huyện Châu Thành, gia đình nghèo, mồ côi cha mẹ, sống với ông bà đã mất sức lao động. Do hoàn cảnh quá khó khăn nên em đã bỏ học ở lớp 10. Nhưng qua sự vận động của nhà trường và giúp đỡ của quý Hội em đã trở lại trường và học đến nay.

- và nhiều trường hợp khác...

Về việc tặng sách đọc thêm và cho học sinh mượn sách về nhà nhằm tạo thói quen đọc sách, năm vừa qua là một năm quan trọng vì đó là năm đầu tiên Chi hội có bồi dưỡng cho cán bộ thư viện (mỗi người 1 triệu đồng) để bù đắp phần nào việc làm thêm do công tác cho mượn sách đem về nhà. Qua báo cáo của các năm trước, chúng ta biết rằng các thư viện của các trường tiểu học được tài trợ (6 ở Cái Răng và 5 ở Châu Thành, Hậu Giang, mỗi năm được 1 triệu đồng mua sách) được thêm dồi dào và thu hút các em đọc sách tại chỗ. Năm nay, Chi hội đặc biệt chú trọng việc cho mượn sách đem về nhà. Kết quả rất khác biệt tùy địa phương, tùy trường:

-Ở quận Cái Răng (Thành phố Cần Thơ): Số đầu sách cho mượn về nhà trong năm học là:

Citons quelques exemples: Nguyen Phuoc Loc, actuellement en 3^e année à l'Université de Can Tho, Nguyen Bich Tuyen, Nguyen Nhu Y, du Lycée Nguyen Viet Dung, ont réussi le concours pour entrer à l'Université de Can Tho en 2013, Ta Hong Nhat fils d'une famille pauvre reconnue par l'état, élève du Collège Lê Binh, est déclaré très bon élève 4 ans de suite... Dans le district Chau Thành, province de Hau Giang, l'Association locale pour l'encouragement aux études nous cite des cas semblables. Voici quelques exemples:

-Nguyen Ngoc Tien, né en 1992, enfant d'une famille pauvre dont les 5 membres sont tous logés dans une maison délabrée, a réussi à intégrer la Faculté de médecine de l'Université de Can Tho.

-Tran Minh Nhat, né en 1992, actuellement étudiant à l'Ecole des Officiers de l'Armée de Terre à Thu Duc. Son père est travailleur journalier, sa mère invalide.

-Phan Thanh Luan, né en 1997, actuellement en classe 12 (terminale) du Lycée Nga Sau, orphelin de père et mère, vivant avec les grand-parents trop faibles pour travailler, il a dû abandonner les études; mais avec l'encouragement des enseignants et les bourses de l'UGVR, il a repris régulièrement le chemin de l'école,

- et beaucoup d'autres exemples...

Sur le volet des dons de livres de lecture aux bibliothèques des écoles primaires et des prêts de ces livres à la maison, l'année passée est une année importante car c'est la première fois que l'UGVR attribue une prime (d'un million de đồng) aux bibliothécaires afin de les dédommager du travail supplémentaire. Avec les bilans des années passées, nous savons que l'aide de l'UGVR leur permet d'acheter des livres qui leur semblent utiles, attrayants, d'où un succès pour la lecture à la bibliothèque. Maintenant, l'UGVR a décidé d'accélérer le processus de prêt à la maison. Les résultats varient beaucoup selon les lieux et les écoles:

Hung Phú 2: 0; Tân Phú: 542; Phú Thứ 1: 644; Hung Phú 1: 750; Hung Thanh: 3796; Ba Láng: 28512.

-Ở huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang: Phú An: 647; Đồng Khởi: 2150; Đồng Thanh: 4267; Ngô Hữu Hạnh 1: 7430; Ngô Hữu Hạnh 4: 22 500. Trường Ngô Hữu Hạnh 4 thường dẫn đầu trong công tác cho mượn sách và năm nay số sách cho mượn được nhân lên bằng 2 so với năm ngoái.

Những trường có số sách cho mượn về nhà rất ít hoặc bằng không giải thích tình trạng này qua điều kiện đặc biệt của địa phương. Trường Hung Phú 2 cho biết: *'Ngay từ đầu năm học, nhân viên thư viện có phát động phong trào mượn sách về nhà đọc thêm. Tuy nhiên do đặc điểm tình hình địa phương, dân cư đa số lao động chân tay, làm thuê kiếm sống qua ngày còn các em thì học một buổi, buổi còn lại về nhà phụ giúp gia đình, có em còn đi bán vé số kiếm sống; buổi chiều tối học bài, làm bài nên không còn thời gian để đọc sách truyện do đó các em tranh thủ đọc tại lớp lúc giờ ra chơi nên không mượn về nhà đọc.'*

Những em có hoàn cảnh gia đình khá giả, thường xuyên được cha mẹ chở đi nhà sách hay đọc tại chỗ hoặc mua về nhà nên không có nhu cầu mượn sách.

Từ thực tế nêu trên, trong năm học tới, Thư viện trường Tiểu học Hung Phú 2 sẽ rút kinh nghiệm, tìm nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cũng như gây sự hỗ trợ của các đoàn thể trong nhà trường, giáo viên chủ nhiệm lớp để giúp các em thấy được lợi ích của đọc sách mà mượn sách về nhà đọc thêm.'

Qua sự kiểm tra, đôn đốc của Chi hội năm nay, tất cả các trường đều hứa sẽ cố gắng thêm để đạt kết quả tốt nhất cho mục tiêu quan trọng là phổ biến cho học sinh có thói quen đọc sách ở nhà.

Lâm Thành Mỹ-Xuân

-sur le district de Cai Rang: le nombre de livres empruntés à la maison dans l'année scolaire est de: Ecole Hung Phu2: 0; Tan Phu: 542; Phu Thu 1: 644; Hung Phu 1: 750; Hung Thanh: 3796; Ba Lang: 28512

-sur le district Chau Thanh: Ecole Phu An: 647; Dong Khoi: 2150; Dong Thanh: 4267; Ngo Huu Hanh 1: 7430; Ngo Huu Hanh 4: 22500. L'école Ngo Huu Hanh 4 a toujours été la meneuse dans le prêt des livres à la maison pendant toutes les années antérieures, elle a doublé sa performance cette année par rapport à l'année dernière.

Les écoles ayant peu ou pas prêté de livres à la maison explique cette situation par les conditions géographiques particulières. L'école Hung Phu 2 déclare: *' Dès le début de l'année scolaire, le (ou la) bibliothécaire a lancé le programme de prêt à domicile. Cependant, nous avons des particularités locales: La population est essentiellement des travailleurs manuels, cherchant de quoi subsister quotidiennement. Les élèves quant à eux, aident leurs parents en dehors des heures scolaires ou vont vendre des billets de loterie. Le soir, ils apprennent leurs leçons et font leurs devoirs, ils n'ont donc guère le temps de lire, ils essayent de lire au maximum à la bibliothèque.'*

Les enfants des familles aisées peuvent choisir leurs livres et acheter eux-mêmes dans les librairies en ville. Cette réalité nous incite à chercher les moyens pour faire de la publicité avec l'aide des enseignants pour que les élèves perçoivent l'intérêt de la lecture chez eux'.

Avec le contrôle et l'encouragement du représentant de l'UGVR cette année, toutes les écoles bénéficiant des dons de livres ont promis d'atteindre les meilleurs résultats possibles dans cet objectif important qui est la diffusion de la lecture dans les campagnes.

Lâm Thành Mỹ-Xuân

Câu lạc bộ Rhône-Mékong tổ chức tết Trung thu

Ngày chủ nhật 5 tháng 10 vừa qua, Câu lạc bộ Rhône-Mékong (CRM) đã tổ chức lễ hội Trung thu thường niên tại khán phòng Công dân trong tòa thị chính quận 8, nhằm gây quỹ nhằm hỗ trợ học bổng cho các em nghèo và dịch vụ y tế cho một số địa phương hẻo lánh ở Việt Nam.

Cùng tham gia với CRM, có các hội đoàn đối tác như Chi hội người Việt vùng Rhône (UGVR), Hội Sinh viên Việt Nam tại Lyon (UEVL), gia đình Phật tử người Việt sống trong vùng cùng đóng góp vào chương trình văn nghệ.

Buổi Lễ hội đã thu hút nhiều bạn bè Pháp và người Việt trong vùng. Quan khách không những có cơ hội thưởng thức các món ăn truyền thống như nem, phở, chè, bánh... mà còn có thể mua sắm các sản phẩm thủ công tại những gian hàng trong khán phòng.



Ông Nguyễn Bá Nghị phát biểu trong buổi lễ. Sau bữa ăn trưa, Ông Nguyễn Bá Nghị, chủ tịch CRM, cảm ơn sự có mặt của mọi người và giới thiệu những hoạt động nhân đạo và kết quả trong năm vừa qua.

Le Club Rhône-Mékong organise la fête 'Mi-automne'

Le Club Rhône-Mékong (CRM) a organisé le dimanche 5 octobre sa Fête annuelle dans la salle Citoyen mise à disposition par la Mairie du 8^{ème} arrondissement. Cette manifestation a pour but de récolter des fonds en vue d'attribuer des bourses d'études aux élèves pauvres du nord au sud du Viet Nam, subventionner les frais d'interventions médicales dans certaines localités retirées situées aux alentours de Bê n Tre, l'aide alimentaire aux orphelinats des hauts plateaux, aux handicapés en formation dans un atelier de couture à Nha Trang...

D'autres associations partenaires, en l'occurrence, l'UGVR (Union Générale des Vietnamiens du Rhône), l'UEVL (Union des Étudiants Vietnamiens de Lyon), la Famille Bouddhiste Vietnamiennne de Lyon ont prêté main forte à la présentation du spectacle très applaudi par de nombreux amis français et vietnamiens dans la région. Les convives ont eu l'occasion non seulement de déguster les spécialités vietnamiennes telles que nem, pho,... mais aussi de réaliser des achats d'articles artisanaux exposés sur des stands dans la salle.



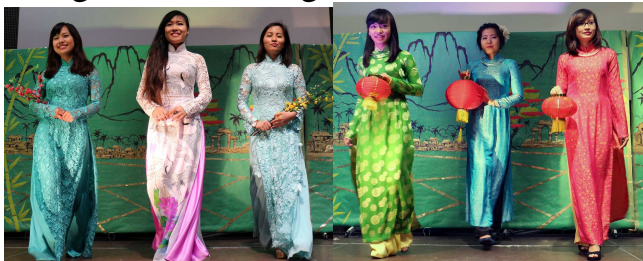
Salle Citoyen – Marie 8ème arrondissement

Kê tiếp, mọi người hưởng thức một chương trình văn nghệ phong phú đầy màu sắc được thực hiện bởi các bạn sinh viên và người Việt trong vùng.



Người Việt trong vùng tham gia cùng với các em sinh viên trong buổi lễ

Phần xô số cũng mang lại khán giả nhiều niềm vui qua các giải có giá trị, giải nhất là một vé máy bay khứ hồi do công ty hàng không Việt Nam tặng.



Phần trình diễn áo dài thu hút khán giả Pháp Việt

CRM là một hội đoàn phi chính phủ ra đời năm 1994, đa số hội viên là người Pháp có cảm tình với Việt Nam, một số hội viên là người Việt hoặc là dâu, rể, con cháu của những gia đình có cha, mẹ hoặc ông bà là người Việt, CRM đã đóng góp rất nhiều cho Việt Nam trong lãnh vực nhân đạo (y tế và giáo dục). Tại Lyon, CRM cũng mở nhiều lớp dạy tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Pháp.

*Đức Anh
Hình ảnh : CRM, Văn Hóa*

NGUYEN Ba Nghi, Président du Club RM, a remercié les participants et exposé rapidement le bilan des actions et les résultats obtenus de l'année précédente.



Le spectacle

Rappelons que le Club Rhône-Mékong, Association franco-vietnamienne non gouvernementale, a été fondé en Mars 1994. La majorité de ses membres est constituée de français amis du Viet Nam.



Partageant le local de l'UGVR au 38 rue Ste Geneviève Lyon 6è, le Club Rhône-Mékong y organise aussi des cours de vietna-mien, d'anglais et de français.

*Đức Anh
Photos: CRM, Văn Hóa*

Chủ nhật 5 tháng 10 năm 2014: Thành phố Arles và hội đoàn 'Mémorial pour les Ouvriers Indochinois' làm lễ tưởng niệm các lính thợ

Chủ nhật ngày 5/10/14, hàng trăm người đã tụ tập quanh tấm bia tượng ghi nhận công lao những người lao động Đông dương, được nhà điêu khắc Benoit Souverbie thực hiện, phỏng theo sáng kiến của họa sĩ 'công binh' Lê Bá Đảng.

Dưới sự chủ trì của Hội đồng thành phố Arles và hội đoàn 'Tưởng niệm những nhân công Đông Dương' (MOI : Mémorial pour les Ouvriers Indochinois), buổi lễ được tổ chức tại trung tâm ngôi làng mang tên Salin-de-Giraud. Mục đích của buổi lễ này nhằm tuyên dương hàng ngàn nhân công Việt Nam - Những *Công binh*, 'Thợ dưới quy chế quân đội', anh Joël PHAM, Tổng thư ký của Hội MOI giải thích, bị chính quyền thực dân Pháp ép buộc rời gia đình đến mẩu quốc để thay thế các thành phần lao động bị nhập ngũ. Những người này sẽ 'khám phá' sự 'quyên rũ' của các cơ sở sản xuất súng đạn, sau 'những ánh sáng lộng lẫy' bên cảng Marseille và sự 'tiện nghi' của nhà giam Baumettes.

Sau quyết định đình chiến của chính quyền Pétain, những người lao công này phải thay thế lực lượng lao động Pháp bị cưỡng bức sang Đức làm việc, trong các vùng nông nghiệp như Camargue. Dấu ấn duy nhất họ để lại nơi đây chính là kỹ thuật trồng lúa gạo.

Nhiều vùng kỹ nghệ do thiếu nhân lực nên đã cầu viện thành phần lao động cưỡng bức '*chỉ đi không về*', và dựa vào cái quy chế độc địa '*Thợ dưới quy chế quân đội*' bóc lột lực lượng này.

Chính vì lý do này mà ông Hervé Schiavetti, thị trưởng thành phố Arles cùng với các cộng sự viên, nhiều đại diện các thành phố như ông Frédéric Vigouroux, thị

Dimanche 5 octobre 2014: La ville d'Arles et l'association du Mémorial pour les Ouvriers Indochinois célébraient la mémoire des «Cong Binh»

Plusieurs centaines de participants se sont retrouvés ce dimanche-là, autour de la stèle réalisée en hommage aux travailleurs indochinois d'après une idée originale de Lé Ba Dang. C'est le forgeron Benoit Souverbie qui a terminé le projet.

Cette cérémonie, organisée au cœur du village de Salin-de-Giraud, à l'initiative de la ville d'Arles et de l'Association *Mémorial pour les Ouvriers Indochinois*, voulait rendre hommage aux dizaines de milliers d'ouvriers vietnamiens – les *Cong Binh*, «ouvriers sous administration de type militaire» ainsi que le traduit Joël Pham, Secrétaire de l'Association, soustraits à leurs familles par la France coloniale, pour venir remplacer la main d'œuvre mobilisée dans l'armée. Ainsi vont-ils pouvoir découvrir, après les lumières du port de Marseille et le confort des Baumettes, le charme de nos poudrières et de nos usines de munitions.

Après l'armistice de Pétain, c'est souvent dans des zones rurales telles que la Camargue, qu'ils vont aider aux travaux agricoles, pour pallier, notamment, les départs au STO en Allemagne. Ici, la culture du riz est aujourd'hui la seule trace qui demeure du passage de ces hommes.

Nombreuses sont les régions industrielles qui vont avoir recours à cette main-d'œuvre captive d'un « aller simple », et surexploitée grâce à leur fameux et sinistre statut d'«ouvriers sous administration de type militaire »

C'est ainsi que, autour du maire d'Arles, Hervé Schiavetti et des élus de la Ville, plusieurs maires dont Frédérique Vigouroux, maire de Miramas et suppléant

trưởng thành phố Miramas và phụ tá dân biểu Michel Vauzelle, bà Đặng Thị Thu Hà, tham tán của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp, ông Pierre Castoldi, phó ty cảnh sát, đại diện Bộ trưởng Bộ cựu chiến binh, ông Bertrand Mazel, chủ tịch Công đoàn Nông dân đến tham dự buổi lễ tưởng niệm những người bị bắt buộc đến vùng Camargue trồng lúa gạo, đóng góp vào cuộc chiến chống Quốc xã vào đệ nhị thế chiến trong điều kiện cực kỳ khó khăn. Giữa những năm 1939 và 1946, có khoảng 1000 người làm việc trong vùng này và ước lượng khoảng 20 000 người bị mang đến Pháp dưới các hầm tàu.



Hội đoàn MOI bao gồm nhưng gia đình của các Công Binh, cùng với nhà báo Pierre Daume đã đấu tranh đòi hỏi việc công nhận cái quá khứ đau thương. Các bảng tên, ghi danh tánh, số hiệu, vùng và quê quán cũng như số đơn vị của người cha đã được chuẩn bị.

Trên khán đài, người kỳ cựu nhất, ông Nguyễn Ngọc Sáu năm nay đã 94 tuổi nói: «Tôi sinh năm 1920 miền bắc Việt Nam nhưng hôm nay tôi là công dân Pháp. Nếu ngày hôm nay tôi hòa nhập vào xã hội tại đây cũng nhờ vào người Pháp. Người Pháp, tôi yêu quý họ!»

Chủ tịch hội MOI, ông Richard Trinh nêu lên ý nghĩa chính của buổi lễ : « Đài tưởng niệm này được xem như là bằng chứng là nền Cộng hòa Pháp là một không gian dân chủ, tôn trọng những con người bị bắt buộc bởi những điều luật thời thực dân và đồng thời là một bàn thờ cho những người đã mất tại đây. »

du député Michel Vauzelle, la Conseillère auprès de l'Ambassadeur du Vietnam en France, Monsieur Pierre Castoldi, sous-préfet de l'arrondissement d'Arles représentant le secrétaire d'État chargé des anciens combattants et du devoir de mémoire, ainsi que le Président du Syndicat des Riziculteurs, Bertrand Mazel, sont venus rendre hommage à ces hommes arrachés de force à leur terre pour, dans des conditions très difficiles, venir cultiver le riz en Camargue pendant la seconde guerre mondiale et contribuer à l'effort de guerre. Entre 1939 et 1946, c'est un millier d'hommes qui ont ainsi travaillé dans cette région et on évalue à 20 000 le nombre de ces malheureux transportés à fond de cale.

L'association *Mémorial pour les Ouvriers Indochinois (MOI)*, qui de longue date se bat pour obtenir la reconnaissance de ce passé douloureux avec, à leurs côtés, le journaliste Pierre Daume, avait également réuni nombre de familles fondées par ces hommes. Des badges avaient été préparés, portant pour chacun le nom, le matricule, la région et le village d'origine ainsi que le numéro de la compagnie à laquelle appartenait le père.

A la tribune, leur Doyen, Nguyen Ngoc Sau, un vénérable Monsieur de 94 ans : « Je suis né en 1920 au nord de l'Annam, mais aujourd'hui je suis français. Si nous avons pu nous intégrer ici, c'est grâce à des Français. Les Français, je les adore ! »

Richard Trinh, président de l'association MOI posait bien les enjeux de cette cérémonie : « Cette stèle est d'une part la preuve que la République est un espace de démocratie, qui respecte ces hommes contraints par les lois coloniales, et, d'autrepart, un autel pour tous ceux qui sont morts ici. »

Hervé Schiavetti, le maire d'Arles, confiait: « Etre maire à Arles, comme dans

Hervé Schiavetti, thị trưởng thành phố Arles thổ lộ : « Thị trưởng tại Arles, cũng như những vùng lân cận, là điều may mắn vì thị trưởng một vùng đất di dân. Một tượng đài như thế giúp cho chúng ta làm sống lại lịch sử phức tạp và dù sự tranh luận cũng không tránh được. Những người lao động này bị bắt buộc, sự di dân của người Ý, Tây Ban Nha, Hy Lạp và ngày hôm nay người Bắc Phi cũng không được quên.»

Vào năm 2009, Hervé Schiavetti cũng đã trao tặng Huân chương thành phố cho 9 người lao động cưỡng bức Đông dương. Lần đầu tiên một nhân vật trong chính quyền Pháp công nhận trang sử đen tối này trong thời thực dân.

Sau đó Pierre Castodi, phó ty cảnh sát thành phố Arles, truyền đạt thông điệp của Bộ trưởng : « sự có mặt của những con người này đã kiến tạo lãnh thổ của chúng ta. Họ để lại một phần nào linh hồn của mình. Và đặc biệt trong trường hợp này tại đây, vùng Bouches-du-Rhône và vùng Camargue nơi mà những người lao động này đã thúc đẩy và truyền đạt kỹ thuật trồng trọt lúa gạo. Ngày hôm nay, sự hy sinh của những con người này cần được nước Pháp công nhận và biết ơn đúng mức [...] Đó là ý nghĩa của buổi khánh thành tượng đài ghi nhận công lao những người lao động Đông dương [...] Dựng một tượng đài tại quảng trường Cộng hòa (trước một phần của tòa thị chính của vùng Salin), chúng ta trả lại cho họ cái vị trí xứng đáng trong ký ức quốc gia ».

Cảm xúc dâng tột đỉnh khi Olivier Morin ngâm bài thơ « *Họ bị bắt đến đây* » với sự phụ họa của giàn hợp xướng của vùng Salin-de-Giraud.

Hơn 200 người bắt đầu bình tâm trở lại khi cùng nhau dùng bữa ăn tại phòng lễ tân của Salins trong bầu không khí thân mật.

Bản dịch : Đức Anh
Hình ảnh : Cl.Chabord

les communes voisines, c'est avoir la chance d'être maire d'une terre d'immigration. Un mémorial comme celui-là nous permet de faire vivre notre histoire, même si elle est complexe, sujette à controverse. Ces travailleurs amenés de force, l'immigration italienne, espagnole, grecque et aujourd'hui maghrébine ne doivent pas être oubliés. »

Déjà en 2009, Hervé Schiavetti avait remis la médaille de la Ville à 9 anciens travailleurs indochinois réquisitionnés. C'était la première fois qu'un élu de la République française reconnaissait cette page sombre de l'histoire coloniale.

Puis Pierre Castoldi, sous-préfet d'Arles fit part d'un message du Ministre : « La présence de ces hommes a façonné nos territoires. Ils y ont laissé un peu de leur âme. C'est tout particulièrement le cas ici, dans les Bouches-du-Rhône et en Camargue où ces travailleurs ont impulsé et transmis la technique de la culture du riz.

Aujourd'hui, l'hommage et la reconnaissance de la France doivent être à la hauteur du sacrifice de ces hommes.[...] C'est tout le sens de cette cérémonie d'inauguration de la stèle en hommage aux travailleurs indochinois. [...] En érigeant une stèle ici même, sur ce lieu de la République, [*devant la Mairie Annexe de Salin-Ndlr*] vous rendez à ces hommes la place qui leur est due dans la mémoire nationale. »

L'émotion fut particulièrement forte lorsque Olivier Morin fit une lecture de son poème *Ils sont venus de force* et pendant les chants donnés par la chorale de Salin-de-Giraud.

Il a bien fallu la convivialité chaleureuse du repas réunissant 200 convives à la Salle des Fêtes de Salins pour commencer à s'en remettre !

Cl. Chabord

Việt Nam trong lòng thành phố Villeurbanne

Villeurbanne là một thành phố nằm kế cận Lyon, nơi có một khu phố tên là phố Bắc bộ (Tonkin – được dân trong vùng đổi tên sau buổi hội chợ thuộc địa). Tại đây, từ đầu năm 2014 đến nay, tập thể các Hội đoàn hoạt động cho năm chéo Pháp-Việt đã tổ chức nhiều sự kiện tại Trung tâm Văn hóa và Đời sống Hội đoàn như: triển lãm tranh dân gian Đông Hồ, Hội thảo về Phật giáo Việt Nam và sau đó là Tết Nguyên đán. Thứ bảy vừa qua 10 tháng 11, một ngày nắng đẹp và chúng tôi lại có cơ hội tham gia tổ chức những sự kiện kết thúc (năm chéo Pháp-Việt) tại hai địa điểm văn hóa là Rize-Villeurbanne (Trung tâm lưu trữ và bảo tồn hồi ức) và Nhà Văn hóa Thanh niên.

Sáng hôm đó, ông J.P. BRET, thị trưởng thành phố Villeurbanne đã khánh thành bia tưởng niệm những người làm việc Đông dương (được gọi là 'Công Binh') bị đăng ký nhập ngũ (bắt buộc) vào năm 1939 và đã đóng đồn trú ở gần đó, tại một cơ xưởng cũ (đường La Poudrette).

Với sự hiện diện đông đảo của những người cộng sự trong Hội đồng Thị chính và 'Bác Muu' (người công binh cuối cùng trong vùng) cùng gia đình Bác, ông Thị trưởng đã đọc một bài phát biểu đầy cảm xúc, phác họa về số phận của những người lao công Việt Nam thời đó. Trong số người đến tham dự, có nhiều quả phụ và con cháu của những bác công binh đã mất. Tất cả đều xúc động và hãnh diện vì hôm nay, nước Pháp đã công nhận công lao của chồng-cha-ông của họ. Ngày hôm sau, tờ báo lớn trong vùng, Le Progrès (Tiền bộ), cũng đã đưa một tin bài dài về sự kiện này. Tiếp đến, đoàn chúng tôi đến tham dự buổi chiêu đãi thân mật do tòa Thị chính tổ chức tại trung tâm Rize của thành phố Villeurbanne. Những người bạn của chúng tôi, các thành viên của Câu lạc bộ Rhône-Mékong đã chuẩn bị các món ăn và đặc

Viet Nam au cœur de Villeurbanne

Villeurbanne, grande ville à côté de Lyon, a un quartier nommé Tonkin (nom de l'emplacement d'une exposition coloniale) et a inauguré les manifestations de l'Année France-Viet Nam de notre Collectif (1) en début d'année 2014 au Centre culturel et Vie Associative : exposition des estampes populaires, conférence sur le bouddhisme vietnamien, puis Fête du Têt-Nouvel An vietnamien. Nous avons la chance de clôturer nos manifestations toujours à Villeurbanne, au Rize (Centre des archives et de la mémoire) et à la Maison des Jeunes et de la Culture ce samedi 11-10, une journée miraculeusement ensoleillée... La journée débutait le matin par l'inauguration par M. BRET, Maire de Villeurbanne, d'une plaque commémorative des travailleurs indochinois 'công binh' enrôlés (souvent de force) en 1939, dont le cantonnement était à proximité d'une ancienne usine (rue de la Poudrette).



Entouré de nombreux adjoints de la Mairie, et en présence de 'tonton Muu' (seul survivant dans notre région) et sa famille, monsieur le Maire a fait un discours très émouvant et documenté sur le destin de ces travailleurs vietnamiens. Parmi les participants à cette cérémonie j'ai retrouvé beaucoup d'épouses de nos anciens 'tontons' disparus, et leurs descendants, tous très émus et fiers que la République reconnaisse les mérites de leurs ancêtres. Le journal Le Progrès de Lyon le lendemain a rapporté cet événement dans un long article.



Ông Jean Paul BRET, thị trưởng thành phố
Villeurbanne và bác THIÊU Văn Mưu

sản Việt Nam như nem, cơm phần, tráng miệng và bia Sài Gòn rất chu đáo. Không khí thân mật và ấm cúng khiến mọi người quên thời gian chờ đợi, khi nhà bếp phải tất bật phục vụ cho một lượng quan khách khá đông. Đông đảo người trước quầy nước đã làm che khuất những bức tranh của Claude Chabord được treo phía trên. Bữa ăn trưa trở nên đáng nhớ và nổi bật vì với nhiều người, đây cũng là thời điểm của các cuộc hội ngộ, có khi sau cả chục năm.



Sau đó, mọi người đến giảng đường tại trung tâm Rize tham gia buổi hội thảo về 'Sự di dân và hòa nhập của người Việt Nam tại Pháp'. Trong hơn 3 tiếng đồng hồ, mọi người đã cùng chăm chú theo dõi các bài thuyết trình của bốn diễn giả và tham gia thảo luận sau mỗi chủ đề (trừ chủ đề cuối vì thiếu thời gian).

Bà Mireille LE Van Ho, người quản lý thư viện tại Paris, đã giúp người nghe khám phá những trang sử về những người lính và thợ Việt Nam đã đến Pháp trong giai đoạn đệ nhất thế chiến 1914-18, với con số ấn tượng từ 80 đến 90 ngàn, mà công chúng Pháp, cũng như cộng đồng Việt Nam trong nước không hề hay biết cho đến bây giờ!

Bà Mireille LE Van Ho nhấn mạnh về điều kiện sinh sống cực kỳ khó khăn của số người này tại Pháp trong giai đoạn đó. Họ

Nous nous retrouvons ensuite au Rize de Villeurbanne pour un pot amical offert par la Mairie. Nos amis du Club Rhône Mékong ont bien travaillé pour nous faire ensuite goûter les spécialités culinaires vietnamiennes (nem, plateau de repas, dessert, bière Saigon..). L'ambiance très chaleureuse au Bar a fait oublier quelques 'retards' des serveuses et cuisiniers, un peu débordés par le public nombreux. L'affluence au Bar n'a pas permis au public d'admirer les photographies artistiques de Claude Chabord, exposées aux murs. Ce temps de repas fut un temps de retrouvailles parfois après des dizaines d'années.

Ensuite tout le monde était invité à l'amphithéâtre du Rize pour la table ronde sur l'immigration vietnamienne en France. Pendant plus de trois heures un public très assidu a suivi avec attention les exposés des quatre conférenciers invités et participé au débat après chaque exposé (sauf après le dernier faute de temps).



Madame Mireille LE Van Ho, Conservatrice à Paris, nous faisait découvrir les soldats et ouvriers vietnamiens, au nombre extraordinairement élevé de 80 000 - 90 000, venus en France pendant la Première Guerre Mondiale 14-18, une page jusqu'alors totalement méconnue du public français et aussi au Viet Nam. Elle nous rappelait leurs conditions de vie difficile en France en cette période de guerre, la censure et maltraitance de la part des autorités de police et des colonies. Combien sont morts en France? La France a renvoyé la grande majorité des survivants au Viet Nam à la fin de la guerre

bị các cơ quan cảnh sát và thuộc địa kiểm duyệt, đối xử tệ hại. Bao nhiêu người trong số họ đã mãi mãi nằm lại tại Pháp? Sau chiến tranh, nước Pháp gọi trả gần như toàn bộ những người còn sống sót về Việt Nam (chỉ có khoảng 2000 người được phép ở lại Pháp). Trở về quê hương, những người lính-thợ này cũng lại bị hệ thống quan lại phong kiến thời đó đối xử tàn tệ. Nhân dịp này, Bà Mireille LE Van Ho cũng đề tặng cuốn sách của mình.



Ông Dominique FOULON ở Tạp chí Carnets du Viet Nam thì diễn thuyết về đợt di dân của những sinh viên, trí thức và thợ thuyền sau Thế chiến thứ nhất 1914-18. Trong số đó, có những nhà yêu nước lỗi lạc (PHAN Chu Trinh, HỒ Chí Minh...), sáng lập viên nhiều tờ báo ái quốc (tờ 'Người cùng khổ') bằng tiếng Pháp hay tiếng Việt. Sau cuộc Cách mạng Nga năm 1917, phong trào đệ tam, rồi kế đến là đệ tứ Quốc tế Cộng sản ra đời. Vì thời gian phát biểu hạn chế, ông Dominique FOULON không đi vào các chi tiết lịch sử về những người Công binh, (khoảng 20 ngàn người), bị đưa đến Pháp để làm việc vào năm 1939. Cho nên, Ông mời mọi người xem bộ phim 'Công binh' vào buổi tối cùng ngày tại Nhà Văn hóa Thanh niên để hiểu thêm. Ông cũng nói về số người di dân từ Việt Nam qua Pháp vào năm 1954 (sau chiến tranh Đông dương) hay những sinh viên đến Pháp trong những năm 1954 và nhất là sau năm 1963 (lúc chính quyền Ngô Đình Diệm sụp đổ).
 Nói tiếp chương trình, Ông NGUYỄN Hùng Anh, Tổng thư ký Chi hội Rhône -

(seulement environ 2000 seraient autorisés à rester). A leur retour dans leurs villages ces anciens soldats-travailleurs étaient mal considérés et souvent maltraités par le système mandarinal vietnamien. Madame LE van Ho a dédié son livre sur place. Monsieur Dominique FOULON, de la revue Carnets du Viet Nam, a fait un exposé sur l'arrivée après la grande Guerre 14-18 des étudiants, intellectuels, et ouvriers-marins. Ils étaient les premiers nationalistes vietnamiens de renom (PHAN Chu Trinh, HO Chi Minh..), fondateurs des journaux nationalistes (journal 'Le Paria') en français ou vietnamien. Après la Révolution Russe en 1917, se créaient des mouvements communistes de la Troisième Internationale, puis de la Quatrième Internationale. En raison du temps de parole il n'a pas détaillé sur l'histoire des 'Công Binh', au nombre de 20 000, réquisitionnées pour venir travailler en France en 1939. Il a invité le public à venir voir le film dans la soirée à la MJC. Il a parlé aussi des rapatriés en France en 1954 (à la fin de la Guerre d'Indochine) et des étudiants dans les années 54 et surtout après 63 (chute du régime sud vietnamien de NGO Đình Diem). Monsieur NGUYEN Hung Anh, Secrétaire Général de l'UGVR, a fait un exposé sur l'immigration vietnamienne après 1975 (fin de la guerre américaine) jusqu'à nos jours. Après 1975 (chute de Saigon) jusqu'en 1977, le nombre d'immigrés (essentiellement par regroupement familial) serait de moins de 8000 en France, contrairement aux chiffres beaucoup plus élevés aux USA, Canada, Australie. Vient ensuite l'accueil des 'boat people' (1978-1980), suivi des réfugiés venant des camps de Thaïlande, Malaisie, Indonésie, Hong Kong (1981-1990), le nombre d'immigrés vietnamiens en France est estimée à 15 000 et 30 000 pour les deux périodes. Ces chiffres sont nettement plus bas comparés

Hội người Việt Nam tại Pháp trình bày về đợt di dân sau năm 1975 (chấm dứt cuộc chiến tranh chống Mỹ) đến nay. Sau năm 1975 (chính quyền Sài Gòn sụp đổ) đến năm 1977, số người di dân đến Pháp (chủ yếu theo dạng đoàn tụ gia đình) vào khoảng 8 ngàn, ít hơn so với số người đến Mỹ, Canada hay Úc. Tiếp đến là sự tiếp nhận các ‘thuyền nhân’ (người “vượt biên” bằng đường biển) (1978-1980), rồi những người từ các trại tị nạn Thái Lan, Mã Lai, Nam Dương, Hồng Kông (1981-1990), số lượng di dân được dự đoán lần lượt là 15 ngàn và 30 ngàn cho hai đợt sau. Những con số này cũng rất thấp so với các nước tiếp nhận khác như Mỹ, Canada, Úc. Kể từ năm 1991, các đợt di dân giảm dần, chỉ còn những gia đình Pháp Việt – Việt Pháp và sinh viên Việt Nam. Nước Pháp cũng tiếp nhận nhiều di dân người gốc Hoa đến từ Lào, Campuchia. Người diễn thuyết cũng đã kể về hành trình của bản thân, quá trình đến và hòa nhập vào xã hội Pháp.

Mọi người sau đó lắng nghe một cách ‘trang nghiêm’ đề tài về *Khổng giáo, nền tảng của văn hóa Đông Phương* (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc và Việt Nam) của Giáo sư LÊ Hữu Khóa, đến từ thành phố Lille. Ông Khóa đã từng sống và học tại Đại học Lyon, trước khi trở thành Giáo sư ngành xã hội học, chuyên gia hàng đầu về văn hóa Á châu và Việt Nam tại Pháp. Ông thường xuyên tham gia các cuộc hội thảo về Khổng giáo được tổ chức ở Tây Âu và đã hướng dẫn nhiều đề tài nghiên cứu với các sinh viên và nhà nghiên cứu Việt Nam. Với kiến thức uyên bác, tài hùng biện và kỹ năng sư phạm, bài nói chuyện của Ông thực sự thu hút người nghe. Vì quỹ thời gian không cho phép, Ông đã không thể trình bày trọn vẹn những nền tảng cơ bản của học thuyết Khổng tử, một học thuyết mà thế giới đang quan tâm và khám phá ngày nay, trong thời đại toàn cầu hóa. Thế nên, chúng tôi rất tiếc vì không thể được biết và thảo luận thêm về đề tài này cùng Giáo sư.

à ceux observés aux USA, Canada, Australie. Après 1991 l'immigration vietnamienne s'est nettement ralentie, avec des familles mixtes et étudiants venus du Viet Nam. A noter que la France a accueilli depuis 1975 beaucoup d'immigrés du Laos, Cambodge, et immigrés d'origine chinoise de ces deux pays. L'orateur a aussi exposé son itinéraire propre, son arrivée en France puis son intégration.



Communication du professeur Le Huu Khoa © 2014 FG

Le public a écouté ensuite 'religieusement' l'exposé du Professeur LE Huu Khoa de Lille sur le thème du Confucianisme, qui est à la base du 'monde sinisé' (Chine, Japon, Corée et Viet Nam). Il a vécu à Lyon et commencé ses études à la Faculté de Lyon, pour devenir maintenant professeur en sociologie, et expert reconnu en cultures asiatique et vietnamienne. Son éloquence, sa maîtrise du sujet, son sens de pédagogie ont conquis l'auditoire. Malheureusement le temps ne lui a pas permis d'exposer tous les principaux fondements de la doctrine de Confucius, qu'on redécouvre avec grand intérêt maintenant au 21^e siècle, siècle de la mondialisation. Il participe régulièrement aux colloques sur le confucianisme, organisés dans de nombreux pays occidentaux. Il dirige aussi beaucoup de travaux de recherche sur la culture vietnamienne avec des étudiants et chercheurs du Viet Nam. Nous regrettons tous le manque de temps pour apprendre plus auprès de lui, et débattre avec lui.

Sau buổi Hội thảo, Ngày Việt Nam được tiếp tục tại Nhà Văn hóa Thanh niên, Villeurbanne, cách đây vài trăm mét.

Sảnh chính của Nhà Văn hóa có treo nhiều bức tranh của ông NGUYỄN Du. Theo ông Claude CHABORD, người điều khiển chương trình thì nhà nhiếp ảnh gốc Việt này sống ở Lyon, đến Pháp năm 1960 và sau đó trở thành giảng viên tại EC Lyon (một trong những trường kỹ sư hàng đầu). Là người đam mê nghệ thuật nhiếp ảnh, ông Du đã tự tay thực hiện các bộ ảnh trắng đen với kỹ thuật tráng bạc.

Bản thân cũng là một nhiếp ảnh gia và đã từng đi du lịch tại Việt Nam, Ông CHABORD cảm nhận được cái hồn toát ra từ những tấm ảnh nên đã đặt tên cho cuộc triển lãm là 'Hồn Việt'. (Bộ ảnh cũng được trưng bày tại Trung tâm Văn hóa Việt Nam tại Paris trong tháng 3 vừa qua).

Sau một ngày sinh hoạt thú vị với nhiều hoạt động, chúng tôi cùng nhau thưởng thức bia Sài Gòn do các bạn trong Câu lạc bộ Rhône-Mékong phục vụ tại quầy ẩm thực. Nhiều bạn bè cũng thưởng thức món 'nem hảo hạng Rhône Mékong' trong không khí rất thân mật.

Buổi lễ được tiếp tục với phần chiếu phim 'Công Binh, đêm dài Đông dương' của anh LÊ Lâm, một đạo diễn người Pháp gốc Việt. Bộ phim nói về thân phận của những người lao động Việt Nam bị trưng dụng vào năm 1939 thật cảm động (riêng tôi, tôi chỉ tiếc là không thấy nhắc đến những người vợ Pháp đã yêu thương, đồng hành cùng những người Công Binh và làm thay đổi số phận của họ). Sau buổi chiếu phim là cuộc thảo luận với hai diễn giả PHAM Joel và FOULON Dominique.

Đêm hôm đó, rời thành phố Villeurbanne, tôi nghĩ đến gia đình tôi, ngày nay, đã hội nhập tại Pháp và Hoa Kỳ và chúng tôi vẫn thường xuyên về thăm một số họ hàng còn sinh sống tại Việt Nam. Năm giao lưu Pháp-Việt, với chúng tôi, ý tưởng này sẽ không dừng lại ở năm 2014 ...

Bản dịch : Đức Anh ; Hiệu chỉnh : Hà Nhiên

La Journée Vietnamienne se poursuit ensuite à la Maison des Jeunes et de la Culture de Villeurbanne, située à quelques centaines de mètres.

Dans le hall sont exposées pendant 15 jours les photographies artistiques de NGUYEN Du. M. CHABORD Claude, commissaire de l'exposition, nous indiquait que notre photographe est lyonnais, arrivé en France dans les années 1960, fut enseignant à l'Ecole Centrale de Lyon. Passionné de photographie, il fait de l'argentique noir et blanc, développe lui même ses photos.

Lui même photographe, ayant voyagé au Viet Nam, M. CHABORD apprécie la sensibilité émanant de ces photos sélectionnées et intitulé 'Vietn'âme' cette exposition (qui a été présentée en Mars 2014 au Centre Culturel du Viet Nam à Paris).

Après une journée passionnante et fatigante, une bonne bière Saigon dans la salle de restauration tenue par nos amis du Club Rhône Mékong fut très appréciée. De nombreux amis goûtaient les délicieux «nem Rhône-Mékong» dans une ambiance fraternelle.

La Fête continue avec la projection du film 'Công Binh, la longue nuit indochinoise' du réalisateur franco-vietnamien Lam LE. Ce film sur les travailleurs vietnamiens réquisitionnés en 1939, est émouvant (personnellement je regrette qu'il ne parle pas du courage des épouses françaises qui les ont aimés et fait basculer le destin de certains). Il est suivi d'un débat avec M. PHAM Joel et FOULON Dominique.

En quittant cette nuit là Villeurbanne, j'avais une pensée pour ma famille maintenant bien intégrée en France et aux USA. Nous nous rendons régulièrement au Viet Nam où résident encore certains membres. France - Viet Nam, ce concept pour nous ne s'arrête pas en 2014...

Vu Hong Nam (Lyon)-Photos : F. Guillemot

SINH HOẠT SẮP TỚI

ACTIVITÉS À VENIR

20h
07 novembre

UEVL



UNION DES ETUDIANTS VIETNAMIENS A LYON

Bonsoir

VietNam 5

Salle MJC Monplaisir
25, avenue des frères Lumière
69008 LYON

Tarif: 8€ (salarié), 5€ (étudiant)
svlyon.fr & [facebook.com/UEVL](https://www.facebook.com/UEVL)
contact@svlyon.fr

Thông tin lãnh sự

Chúng tôi hân hạnh thông báo là Bộ phận Lãnh sự của Đại sứ quán Việt Nam tại Pháp sẽ trở lại Lyon vào ngày **thứ bảy 15/11/2014** để tiếp tục giúp đỡ kiều bào trong cộng đồng và bạn bè Pháp trong các thủ tục hành chính.

Địa điểm làm việc:

Hội quán, 38 rue Ste Geneviève, Lyon 6

Thời gian:

Từ 10g30 đến 12g30 và từ 13g30 đến 17g

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đại diện Đại sứ quán thực hiện công việc, chúng tôi yêu cầu bà con cô bác lấy cuộc hẹn qua thư điện tử ugvr@laposte.net trong đó nêu rõ vấn đề bà con cô bác cần giải quyết (hộ chiếu, quốc tịch, hành chính...) hoặc qua điện thoại số 06 95 03 10 99

Information consulaire

Nous avons le plaisir de vous annoncer que le Service Consulaire de l'Ambassade du Viet Nam en France reviendra à Lyon le **samedi 15/11/2014** pour continuer à aider les membres de notre communauté et nos amis français dans les démarches administratives.

Lieu du travail:

UGVR, 38 rue Sainte Geneviève, Lyon 6

Horaires:

De 10h30 à 12h30 et de 13h30 à 17h

Afin de faciliter aux représentants de l'Ambassade du Viet Nam de réaliser leur tâches dans les bonnes conditions, nous vous prions de bien vouloir prendre RV par mail à l'adresse ugvr@laposte.net en précisant l'objet de vos demandes (visas, nationalité, passeport...) ou bien par téléphone au 06 95 03 10 99

Thưởng thức nem rán đặc biệt, giúp trẻ nghèo hiếu học

**Chương trình bán nem gây quỹ học
bổng cho học sinh nghèo tại Việt**

Nam tại Hội quán

Thứ bảy ngày 13/12/2014

từ 14g00 đến 18g00

(Chúng tôi có thể giao nem ở địa điểm khác nếu có nhiều đơn đặt hàng)

Nem thịt heo: 1€ / cái (đk 35x150, 90g)

Nem thịt gà: 1.5€ / cái (đk 35x150, 90g)

Chương trình bán nem do Chi hội Rhône-Hội Người Việt Nam tại Pháp (HNVNTP) tổ chức nhằm giúp đỡ các trẻ em thuộc diện gia đình nghèo khó, nhất là trong những vùng hẻo lánh tại Việt Nam (qua hình thức cấp học bổng, tặng sách đọc thêm)

Đặt nem qua địa chỉ điện tử:

ugvr@laposte.net

Dégustez de délicieux nems en réalisant des bonnes actions

**Vente de Nems pour offrir des
bourses scolaires aux enfants pauvres
au Viet Nam au local de l'UGVR**

Samedi 13 décembre 2014

de 14h00 à 18h00

*(Possibilités de livraison aux différents
endroits si commandes groupées)*

NEM au porc: 1€ / pièce (d35x150, 90g)

NEM au poulet: 1.5€ / pièce (d35x150, 90g)

Cette campagne de vente des nems est lancée par l'U.G.V.R. afin de pouvoir aider les enfants des familles très pauvres, notamment dans les villages reculés du Viet-Nam (attribution de bourses, dons des livres de lecture)

Envoyez votre commande par mail à :

ugvr@laposte.net

Góc bạn đọc viết

Les lecteurs ont la parole

Cảm sự với Bút Chi

Bút Chi ơi,

Đã lâu lắm rồi, Bút Mực không có dịp viết bằng tiếng Việt. Ngại ngại quá vì sẽ làm nhiều lỗi sai, nhưng hôm nay quyết định cầm bút tâm sự với Bút Chi. Nếu có gì không phải, xin thông cảm với mình nhé.

Tại sao lại muốn viết thư cho Bút Chi? Có nhiều câu trả lời cho câu hỏi này lắm, nhưng quan trọng nhất là mình rất thích đọc những bài phỏng vấn do Bút Chi viết. Bài nào cũng thành thật, tốt đẹp và cảm động.

Thành thật vì người đọc nhận thấy Bút Chi thực sự mến và kính trọng những người mà Bút Chi phỏng vấn. Bút Chi viết lâu những gì các bác, các chú nói với Bút Chi. Không thêm gì để làm đẹp hơn về đời sống và sự nghiệp của các ngài gì cả. Không cần thêm: các ngài đã từ nhiên là thần tượng của chúng mình rồi!

Tốt đẹp là vì bài nào cũng là kết quả của một sự tìm hiểu lâu dài để làm sao cho bài viết không những chỉ hay khi người ta đọc mà còn lại làm cho họ có cảm tình với người được Bút Chi tả và kể chuyện.

Cảm động vì sao? Cảm động trước bao nhiêu cuộc sống cao thượng, làm việc cho bản thân, cho gia đình, cho đồng bào và cho tổ quốc. Cả đời hy sinh, giúp đỡ cho người nghèo, cho sinh viên không đủ ăn hay không có chỗ ngủ... Đã thành công trong lúc đi di học, trong sự nghiệp, đã viết hiểu rồi mà vẫn kiên trì để cho học bằng, tặng sách học... cho học trò ở lại Việt Nam.

Bút Chi ơi,

Mình muốn viết thư cho Bút Chi là vì những lý do đó. Hai ba tháng trước đây được đọc hai bài Bút Chi viết về Bác Mẹ và Cô Xuân, mình thực sự rung động vô cùng. Bác Mẹ về Cô Xuân là bạn thân của gia đình mình. Nếu người có thể viết đúng về Bác và Cô như vậy. Vì đó, mình có ý định sẽ dịch bài phỏng vấn này sang tiếng Pháp để cho những người bạn nước ngoài biết về thêm Bác và Cô một chút...

Bonjour But Chi*,

J'ai rarement l'occasion d'écrire en vietnamien. C'est pourquoi j'ai beaucoup hésité avant de le faire car j'avais peur des imperfections que je pourrais laisser dans mon texte.

Aujourd'hui, je prends cependant mon courage à deux mains pour t'envoyer ce message dans cette langue (et sa traduction en français). S'il comporte des maladresses, je te demande de bien vouloir les excuser.

Pourquoi ce souhait de m'adresser à toi? Pour plusieurs raisons dont la principale est que j'apprécie tout particulièrement tes interviews-reportages publiés dans le bulletin d'informations de notre Union. En acceptant cette tâche, tu accomplis un véritable devoir de mémoire au nom de nous tous. Tes textes sont d'une grande sincérité. Ils possèdent, de plus, une remarquable qualité littéraire et sont, enfin, empreints de beaucoup de sensibilité.

On sent, tout d'abord, à travers ces articles, ta grande admiration et ton estime profonde pour ceux dont tu dresse le portrait. Il est vrai que la seule évocation de leur nom, de leur vie et de leur carrière suffit, tant ils sont connus. Tu n'as nul besoin d'exagérer leur valeur. Tu sais rester au plus près de leur mérite.

De plus, ton style est d'une rare beauté. Grâce à tes qualités d'écriture certaines, non seulement tu intéresses le lecteur, mais tu l'invites à partager tes sentiments à l'égard des personnes que tu décris.

Pourquoi est-on encore sensible à tes textes? Tout simplement parce qu'à travers eux on découvre avec émotion des destins nobles, entièrement voués - outre à leur vie personnelle et familiale - à leurs compatriotes et à leur pays. On y voit tant d'actions

Thôi nhé But Chi, mình không muốn³
làm phiền But Chi thêm nữa. Xấu hổ quá!
Làm sao mà viết như But Chi được? Văn của
But Chi toàn đầy da cao, lịch sử và truyền
thống của nước mình. Bài nào cũng có nhiều
câu thơ trích đậm đậm và ý nghĩa...

Mày viết của mình không có chữ viết,
xin viết bằng bút để² đánh dấu được

But Chi mến,

Được biết But Chi học chữ, trước
khi dùng bút, mình chỉ² xin có hai lời
hy vọng.

Hy vọng But Chi sẽ học giỏi, thi
đầu, có việc làm như ý muốn để² sau
này cho thuốc tốt cho những người đau
yêu, bệnh tật.

Những niềm hy vọng cao lớn nhất
là But Chi tiếp tục viết những bài phỏng
vấn hay những bài viết loại khác hoặc
là truyện ngắn, truyện dài để² cho lòng
người đọc được sung sướng, an toàn &
thỏa mái và đầm ấm... --

But Muc.

consacrées à l'aide apportée aux
pauvres, aux étudiants nécessiteux
parfois sans logement... Ces aînés, après
avoir réussi brillamment leurs études
supérieures et leur parcours
professionnel, continuent, la retraite
venue, à collecter des fonds pour des
associations humanitaires, en organisant,
par exemple, des fêtes, des ventes de
produits exotiques... Tout cela afin
d'offrir des livres et des bourses à des
élèves du Vietnam.

Mon cher But Chi, c'est pour
toutes ces raisons que je voulais t'écrire.

Ce désir s'est encore accru quand
j'ai lu, il y a quelques mois, le portrait
que tu as brossé de Lâm Thành My et de
son épouse Xuân. Il m'a profondément
ému car je les connais très bien. Ils me
font l'honneur de leur amitié et je peux
te dire que rares sont les personnes
sachant parler d'eux aussi fidèlement
que toi. J'ai même le désir de traduire ce
texte afin que nos amis français
connaissent un peu mieux leur parcours
exceptionnel.

Mais assez de confidences! Je ne veux pas t'ennuyer davantage car jamais je ne
pourrai écrire aussi bien en vietnamien que toi! On a tellement de plaisir à lire tes repor-
tages, toujours si bien illustrés de citations poétiques et littéraires tirées de l'histoire et des
traditions de notre pays!

Mon clavier d'ordinateur ne comporte pas d'alphabet vietnamien. Je t'écris donc
manuellement pour pouvoir mettre les accents.

Ayant appris que tu es étudiante à la faculté de pharmacie, avant de te quitter, je
formule deux vœux:

Tout d'abord que tu réussisses tes études pour obtenir la situation que tu souhaites
et pouvoir conseiller plus tard des médicaments efficaces aux malades et blessés.

Mais surtout, et c'est mon plus cher désir, que tu continues à enchante les lecteurs
par tes témoignages, tes contes et, pourquoi pas, par des livres qui seront certainement de
véritables sources de paix intérieure, de joie et même de bonheur.

But Muc*

*Pseudonymes: But Chi: Crayon – But Muc: Stylo.

Phóng sự

Lời ngỏ của Ban Thông Tin Chi hội:

Ban Thông tin Chi hội cảm ơn những bạn đọc đã gửi những lời phê bình và khích lệ sau loạt bài về 'những người Việt thâm lặng'. Một số độc giả đề nghị mở rộng chủ đề vì có nhiều bạn Pháp, cũng thâm lặng hoạt động hướng về Việt Nam. Ban Thông tin ghi nhận ý kiến này và tán thành lời đề nghị trên và mời bạn đọc tìm hiểu về một người bạn Pháp, cư ngụ trong vùng, thực hiện nhiều hoạt động nhân đạo tại Việt Nam từ nhiều năm nay. Người bạn của chúng ta thường xuyên có mặt trong những sinh hoạt cộng đồng như Tết, diễu hành cờ hiệu, Quốc khánh...

Thông tin tham khảo thêm: <http://www.espoirguerison.net/index.html>.

MỘT TRÁI TIM THÂM LẶNG-phần 1

*“Sống trong đời sống, cần có một tấm lòng
Để làm gì, em biết không?
Để gió cuốn đi... Để gió cuốn đi...”*

(Để gió cuốn đi, Trịnh Công Sơn)

Những giai điệu này thường ngân vang trong lòng tôi, dù việc nói hay nghe hay hát theo thì bao giờ, cũng luôn luôn dễ hơn là làm và thực làm...

Và những tấm lòng thực sự thường lại rất ít khi nói ra...

Công việc gặp gỡ, phỏng vấn và viết bài mà chúng tôi đang làm là nhằm, như Chú Hùng Anh đã nói, ghi lại những đóng góp của những con người thâm lặng. Vì chúng ta, nhất là thế hệ trẻ chúng tôi cần phải biết về điều này, để có thể sống có ích và có lý tưởng hơn.

Lý tưởng, theo tôi, không cần phải là điều gì đó cao siêu. Lý tưởng là cố gắng hiểu được chân lý của hạnh phúc đích thực và thực hành: Hạnh phúc chân chính nhất là khả năng cho đi, như Chú thường dặn chúng tôi (Donner, c'est le Bonheur).

Chính điều này, càng nói chuyện với Chú Hùng Anh, tôi càng ngẫm và thấm thía...Dần dà, tôi muốn viết ở một góc nhìn trung lập nhất và chỉ ngợi ca lòng tốt của con người. Tôi lấy câu châm ngôn của Platon mà Chú đã từng chia sẻ làm phương châm sống:

“Người muốn trở nên chân chính thì không được phép chỉ yêu mình và những gì thuộc về mình; họ phải yêu và chỉ yêu những điều chân-thiện-mỹ, có thể ở mình, có thể ở người khác. (Quiconque veut devenir un grand homme ne doit pas s'aimer lui-même et ce qui tient à lui; il ne doit aimer que le bien, soit en lui-même, soit dans les autres.)”

Vì thế, một ngày nào đó, như lời Chú nói, nhan đề của những bài phỏng vấn-phóng sự này có thể sẽ không dừng lại ở “Những người Việt thâm lặng”, mà là về Những con người thâm lặng và cao cả nói chung, mà tôi có cơ may được gặp gỡ. Bất kể họ là người Việt, người Pháp hay người nước nào...và họ dù hướng về nhân dân Việt Nam hay đến những con người đau khổ và đói nghèo khác...

Thật may mắn là nhờ vào nhiều phương tiện khoa học kỹ thuật, con người đang ngày một xích lại gần nhau hơn. (Mặc dù cũng có thể chính những phát minh này làm cho con người sống gần với thế giới ảo hơn và xa nhau hơn trong thế giới thật.) Sẽ sớm có một ngày, loài người sẽ không còn phân biệt và kỳ thị về màu da, chủng tộc, đức tin nữa...Bây giờ, Trái Đất thực sự là một quê hương để chung tay vun vén...

Như một hòn bi xanh,
Trái đất này quay tròn,
Căn nhà ta nằm nhỏ
Trong lòng một quê hương.

Như một hòn bi xanh,
Trái đất này quay tròn,
Đất già cho đời trẻ
Nên đời được yêu luôn.

Như một hòn bi xanh,
Trái đất này quay tròn,
Nơi này ta cùng gặp
Những ngày buồn vui chung.

Như một hòn bi xanh,
Trái đất này quay tròn,
Vô tình ta cùng chọn
Nơi này làm quê hương.

Này em, trong mỗi con tim
Nhớ mang quê hương của mình.
(*Hòn bi xanh-Trịnh Công Sơn*)

Vì thế giới của tình yêu, rõ ràng là không bao giờ có thể có phân cách, bất kỳ là bằng ranh giới nào...Nếu những ranh giới và hố sâu ngăn cách là do con người dựng nên, chúng ta cũng có thể cùng nhau xóa nhòa và lấp đầy chúng, bằng những tâm hồn đầy đặn và trọn vẹn của trẻ thơ...

“Pays d'amour n'a pas de frontière
Pour ceux qui ont un cœur d'enfant”
(*L'oiseau et l'enfant'- Joe Gracy & Jean-Paul*)

Cho nên, khi Chú hỏi tôi sẽ định viết về ai trong kỳ tới, tôi nghĩ ngay tới Ông. Và Chú cười ủng hộ: «Phải rồi, con nên viết về tất cả những người thâm lặng và cao đẹp». Chú cũng là người gieo cho tôi ý tưởng tự do và rộng rãi trong suy nghĩ: « Con đừng nghĩ rằng mình là người Việt Nam hay người Pháp. Hãy nghĩ rằng mình là một công dân quốc tế. »

Quả thật, có những người Pháp rất Việt Nam, cũng như có những người Việt Nam rất Pháp. Và có những người có nhiều nền văn hóa khác nhau hòa quyện trong tính cách, trong tâm hồn, trong lối sống của họ một cách thanh thoi và êm hòa. Ngoài sự khác biệt về màu da, màu tóc, về dáng hình, chúng ta đều mang trong mình những trái tim để « tìm về nương náu ». Tất cả chúng ta đều có « dòng máu đỏ và nước mắt mặn ».

Điều ấy, tôi càng ngày càng thấm thía hơn, đặc biệt là khi được đi ra và mở mang tâm mắt, được gặp gỡ và nghe câu chuyện từ nhiều người. Hay khi được xem những bộ phim đầy tính nhân văn như « 12 năm nô lệ » (12 Years a Slave), được cơ quan thông tấn ở Hoa Kỳ bình chọn là phim xuất sắc nhất năm 2013. Trong đó, Lupita Nyong'o người Kenya, người đạt giải Oscar cho vai nữ diễn viên phụ xuất sắc nhất, cũng đồng thời được Tạp chí People bình chọn là người phụ nữ đẹp nhất năm 2014.

Tôi gặp Ông vào một buổi chiều mùa hạ rộn rã đầu tháng sáu ở Lyon. Hôm đó là Lễ hội cờ hiệu quốc tế, tổ chức thường niên tại quảng trường Bellecour.

Ngày hôm đó, sinh viên chúng tôi tập trung ở Hội quán và diện đủ các loại áo quần, trang phục truyền thống, cùng với phụ kiện nón lá, nón quai thao... Rồi mọi người đi Metro ra điểm tập trung. Ở đây chúng tôi gặp gỡ và trò chuyện với các bạn sinh viên đến từ các đất nước khác. Tôi đặc biệt ấn tượng với ba bạn sinh viên đến từ Na-uy. Họ mặc những bộ áo váy rất đẹp và âm áp với nhiều họa tiết trang trí khá cầu kỳ, nhiều màu sắc nhưng không tạo cảm giác nhức nhối và chói lóa. Điều này làm tôi nhớ đến bản nhạc Rừng Na-uy mà bạn tôi đã dạo dương cầm cho tôi nghe, trong khi những cánh rừng ở một nước Bắc Âu xa xôi phảng phất trên youtube.

Tôi hỏi tại sao họ không tham gia cùng một tổ chức của Na-uy tại Pháp. Họ bảo rằng theo họ biết thì không có Hội đoàn Na-uy nào khác trong ngày Hội này. Vậy là chỉ có mỗi ba người nhưng họ vẫn họp nhau lại, mặc trang phục truyền thống và tươi cười đại diện cho đất nước mình. Ba cô gái 17 tuổi rạng rỡ, tự tin và sẵn sàng trả lời, niềm nở với tất cả những người muốn tìm hiểu về văn hóa Na-uy.

Theo nhận xét của tôi, thì rục rịch, phong phú sắc màu nhất và đông người nhất, phải kể đến đoàn Trung Quốc. Trang phục giữa họ với nhau, cũng có nhiều sai biệt theo từng vùng miền. Những người bạn tôi gặp ở đó, họ đều là sinh viên, có vẻ ngại/hay không thích nói chuyện nhiều như những bạn châu Âu khác. Lúc đó đang nóng hổi sự kiện ở Biển Đông. Tôi thấy vừa buồn, vừa buồn cười khi không hiểu vì sao thi thoảng hay thường xuyên chúng ta nhìn nhau ngần ngại, hoài nghi và dò xét nhiều như thế? Vì sao những nền văn hóa khá tương đồng lại nghi kỵ nhau nhiều như thế?

Trong lúc tôi đang miên man nhìn ngắm và đắm chìm trong những suy nghĩ hỗn độn ấy, tôi thấy có người vỗ vai mình.

« Chào con! Khỏe không con? »

Chú cúi xuống và tôi thì toe toét nhón chân lên để hôn má.

Ở bên cạnh Chú là một người đàn ông lớn tuổi, phúc hậu, mặc áo sơ mi trắng và tóc bạc trắng, nhưng nhìn Ông vẫn còn rất khỏe mạnh, nhanh nhẹn và vạm vỡ.

Chú giới thiệu tôi với Ông, như là một “phóng viên nhỏ amateur” thích gặp gỡ, phỏng vấn những người có nhiều đóng góp cho Việt Nam. Và Chú nói với tôi: “Đây là Ông Denys, người mà con nhất định phải gặp. Ông làm nhiều cho nước mình lắm”.

Ông đưa bàn tay đầy đặn ra dẫu bắt tay và tôi đón lấy, cúi chào Ông. Chú tạm biệt chúng tôi để đi sắp xếp những công việc khác trong sự kiện trọng đại này.

Ông quay qua bắt chuyện ngay với tôi, ân cần và hồn hậu. Vốn tiếng Pháp của tôi, thật may mắn vì đã khá hơn trước, và tôi có thể hiểu được phần lớn ý mà Ông muốn truyền tải.

“170 cuộc phẫu thuật tim, cháu biết không, tính đến nay, chúng tôi đã giúp thực hiện được 170 cuộc phẫu thuật tim cho trẻ em nghèo ở Việt Nam!”- Ông nói đầy nhiệt tình, hăm hở, không phải vì khoe khoang. Tôi nghĩ đúng hơn đó là niềm vui xen chút tự hào khi nghĩ về những số phận có thể khỏe mạnh bước tiếp và cống hiến, thay vì có thể phải tạm biệt cuộc đời vào độ tuổi thanh thiếu niên.

Có hiệu lệnh tập trung, nghĩa là các Đoàn sẽ cùng nhau khởi hành và đi dọc theo Đại lộ lớn ở Trung tâm Lyon để diễu hành.

Thấy tôi cứ gọi Ông là Monsieur, Ông hơi lắc đầu nhẹ tỏ vẻ không hài lòng và cười nhắc tôi:

« Gọi Bác đơn giản là Denys, chỉ cần gọi tên thôi là được rồi. Không cần phải nói là

M.Denys đâu! Và cháu có thể tutoyer (các xưng hô thân mật-NV) với Bác, đừng gọi Bác là vous nữa nhé!»

Từ đó, cuộc nói chuyện trở nên thân mật. Cách xưng hô tutoyer trong các gia đình Pháp làm cho khoảng cách kết nối lại đáng kể giữa các thế hệ, và chúng tôi có thể dễ dàng chia sẻ với nhau hơn, vừa bình đẳng, vừa tôn trọng nhau.

Thế là từ đó, một ngày hè nắng đẹp, số phận đã cho tôi gặp một người bạn 70 tuổi! Một người bạn lớn sẽ mang lại cho tôi nhiều suy nghĩ, nhiều tin yêu và những điều tâm niệm, cho đến bây giờ.

Ông kể cho tôi nghe, hào hứng và sôi nổi, con đường và những cơ duyên đã đưa Ông đến với đất nước Việt Nam, với những hoạt động nhân đạo vì trẻ em Việt Nam mà Ông và người vợ đã gắn bó từ mười mấy năm nay, từ năm 1996, sau một chuyến đi thăm đất nước hình chữ S. Đợt đó, họ nhận một em bé ở trại trẻ mồ côi là con nuôi, đặt tên là Hồng Phúc hay là « Bonheur » (người mà sau này tôi sẽ có dịp gặp ở Huế). Em nay đã trở thành một thiếu nữ xinh đẹp, học đại học về Văn hóa du lịch. Khi tôi đến thăm nhà Ông Bà ở Beaujolais, cả hai đã đưa ảnh em cho tôi xem và kể về em với một niềm tự hào và yêu thương ánh lên trong đôi mắt.

Tôi ngây ngô hỏi Ông vì sao lại là Việt Nam mà không phải một đất nước nghèo nào khác mà Ông Bà đã có dịp ghé ngang qua?

Ông nhún vai và mỉm cười :

“Bác cũng không biết nữa, nó là vậy đấy. (Je n’sais pas, c’est comme ça). Việt Nam là quê hương thứ hai của Bác ».

Ông cũng tự coi mình là một người Việt Nam. Tôi nghĩ cả vợ Ông cũng thế. Sau này, như Chú Hùng Anh giải thích vui, thì có lẽ vì “Ông Bà ấy mắc nợ Việt Nam?!”

Ông Bà cũng có một người con trai lớn khác, hiện đang làm việc ở London. Cả hai đều đã về hưu. Mỗi năm họ về Việt Nam một lần 3 tháng để làm các công việc từ thiện : Tài trợ tiền phẫu thuật tim cho các trẻ em nghèo bị tật tim mạch bẩm sinh ở Huế và Sài Gòn. Trong 9 tháng còn lại ở Pháp, họ vận động các tổ chức và cá nhân quyên góp tiền, tự tay làm và bán nem hay trưng bày bán các mặt hàng thủ công mỹ nghệ mua từ Việt Nam để gây dựng Quỹ cho Hội. Hội đoàn của họ có tên là « Hy vọng và Chữa trị cho Trẻ em Việt Nam » (Association Espoir et Guérison-Enfants du Vietnam). Hội chỉ có mỗi ba người : Ông là Chủ tịch, vợ Ông, bà Gisèle là Phó Chủ tịch và Cô Cécile là thư ký, kế toán. Tôi sẽ được gặp họ sau này, khi chúng tôi đến chơi và tham gia vào một số dịp.

Cả buổi chiều hôm đó, tôi đã đồng hành với Ông trong suốt một chặng đường, từ lúc điều hành đến lúc trở về Hội quán. Trong những âm thanh náo nhiệt của Lễ hội, tôi cố gắng lắng nghe và bắt lấy những chi tiết quan trọng Ông kể ra, vì việc ghi âm hay ghi chép đều không tiện trong hoàn cảnh này.

« Ba người làm thì công việc cũng khá vất vả. Nhưng cũng gọn nhẹ và tụi Bác luôn rất ăn ý với nhau. Chưa bao giờ có xảy ra mâu thuẫn nội bộ. Ai ai cũng là những người hết mình cho hoạt động của Hội và cho Trẻ em Việt Nam. 170 cuộc phẫu thuật, nhiều nhưng cũng không nhiều. Có nhiều người cần được giúp đỡ lắm. Tụi Bác chỉ cố gắng làm hết mức có thể.»



Monsieur Le Maire de la commune de Belmont d’Azergues et les membres de l’Espoir et Guérison

Với sự hỗ trợ của Hội đồng thị trấn Belmont d’Azergues và Chi hội Rhône, Hội đoàn *Espoir & Guérison* đã tổ chức một đêm từ thiện đêm 8/5/10 để gây quỹ nhân đạo (viện phí cho các gia đình nghèo)

« Có một số người cũng đề nghị xin gia nhập vào Hội. Nhưng hình như họ thích gì đó thuộc về danh tiếng và muốn đánh bóng tên tuổi. Đã làm thì nên vô tư. Vậy là tụi Bác từ chối. »

« Làm từ thiện thì có nhiều cách lắm. Có thể chỉ cần kêu gọi quyên góp. Nhưng tụi Bác chọn cách tự tay làm nem bán, tự tay về Việt Nam lựa chọn và mua các hàng thủ công mỹ nghệ mang qua bán cho người Pháp (cũng là một cách tốt để quảng cáo cho văn hóa Việt Nam nữa) bên cạnh kêu gọi. Có hoạt động (cả chân tay và đầu óc) thì sẽ vui và ý nghĩa hơn. Người ta cần nhìn thấy những người trong Hội thực sự nhiệt tâm và hết lòng thì họ mới ủng hộ lâu dài được. Còn nếu chỉ quyên góp hô hào thì Bác sợ chỉ được trong một thời gian ngắn.»

« Góp rồi đơn giản có thể gửi ngay về Việt Nam và liên hệ với một Tổ chức nào đó ở nước sở tại nhờ phân phát và thực hiện các sứ mệnh. Nhưng tụi Bác chọn cách đích thân về Việt Nam. Tất cả các chi phí máy bay, ăn ở, đi lại đều do tụi Bác tự bỏ tiền túi ra chi trả. Không bao giờ đụng vào ngân quỹ của Hội, dù chỉ một đồng. Bác thấy ở một số Hội, Hội viên có thể lợi dụng danh nghĩa đi làm từ thiện để lấy tiền của tổ chức, thậm chí là để đi nhậu nhẹt, ăn chơi... »

Ông nhún vai và chặc lưỡi.

« Đến nơi, tụi Bác trực tiếp liên hệ với các gia đình bệnh nhi để tìm hiểu và giúp đỡ họ. Rồi liên hệ với Bệnh viện, với hãng Bảo hiểm để bảo đảm cho ca phẫu thuật được tiến hành có trách nhiệm nhất và chi phí phẫu thuật hợp lý nhất, không bị hao hụt. Cháu biết đấy, đồng tiền kiếm được, để làm từ thiện, đâu có dễ. Không thể để cho tiền và hảo tâm của người khác bị tiêu pha lung tung được ! ».

Đến đây, Ông lại nhún vai và cười buồn buồn nhìn tôi, đầy ẩn ý, như thể chấp nhận một sự thật, nhưng hoàn toàn không biểu lộ sự khó chịu nào.

Tôi đáp ngay và hoàn toàn đồng tình với Ông :

« Dạ, cháu hiểu, về điểm này, cháu đồng ý. Phải biết rõ những đồng tiền ấy sẽ đi đâu và về đâu ! »

Nói đến đây, tôi chợt nhớ hai chuyện. Một là về các dự án xây dựng Trung tâm khoa học quốc tế và giáo dục liên ngành (International Center of Interdisciplinary Science Education- ICISE) ở thành phố Quy Nhơn - Bình Định hay các làng SOS do vợ chồng Giáo sư Trần Thanh Vân và Lê Kim Ngọc phụ trách, trong những ngày bàn giao đề án, họ thường nói, đại ý là :

« Tiền cho các dự án, xin quý vị hãy dùng đúng ! Đây là tiền chúng tôi kiếm được vất vả bằng mồ hôi nước mắt và cũng được quyên góp từ mồ hôi nước mắt của nhiều người ! Xin hãy nghĩ đến điều đó mà dùng tiền này cho đúng. Chúng tôi thực sự mong muốn tiền này là tiền dành cho khoa học và cho các em mồ côi. »

Cũng như tâm niệm của GS Vân :

“Làm việc tận tụy là cách tốt nhất để kêu gọi mọi người cùng chung sức. Và tất nhiên, những điều tốt, chân thành sẽ luôn được hưởng ứng. »

« Muốn tương lai Việt Nam tươi sáng thì phải đầu tư vào giáo dục, phải đầu tư vào con người. Tương lai của đất nước nằm ở chính các em HS-SV. Đầu tư cho các em là sự đầu tư đúng đắn. Điều này không chỉ là việc của xã hội mà mỗi gia đình cũng phải thế. »

Sự thật là lòng nhiệt thành và tử tế có sức mạnh lan tỏa tự nhiên. Cần phải đốt lên một ngọn nến, dù là nhỏ nhất thì bóng tối sẽ tự nhiên lui dần.

Hai là về việc các Cô Chú ở Chi hội tổ chức các hoạt động như Nem Học bổng để quyên góp tiền giúp đỡ trong nước. Sau đó, những người như vợ chồng Chú Mỹ dù đã gần đến



Hội *Espoir & Guérison* ra đời vào năm 2000, theo sáng kiến của ba người bạn Pháp cư ngụ thị trấn Belmont, nhằm mục đích giúp đỡ và hỗ trợ các gia đình nghèo không có khả năng chi trả viện phí cho con em mình. Hội đã giúp đỡ phục hồi sức khỏe và mang lại niềm vui cho hơn 150 trẻ em trong vòng 15 năm.

tuổi 80, vẫn không quản ngại sức khỏe, lặn lội về Việt Nam và tận tay trao học bổng cho từng em.

Thế mà, có người vẫn hỏi họ : « Tiền này anh chị đi quyên góp, có thật để trao cho các em ? » Điều này, Chú Hùng Anh kể lại cho tôi nghe. Tôi thấy lòng mình buồn rười rượi.

Trong lúc tôi đang nghe lòng xôn xao một nỗi buồn trống vắng... thì Ông khều vai tôi hăm hở :

« Này cháu, coi kìa, vui không, đẹp chưa ? ! »

Lúc này chúng tôi đã đi vào Trung tâm Lễ hội. Rộn ràng đủ thể loại âm nhạc, múa hát, diễu hành... Cờ hiệu reo vẫy... Một không khí rất tung bừng và đầy phấn chấn.

Nhìn điệu bộ vui tươi của Ông, tôi không thể không thấy lòng mình vui và hồn nhiên trở lại...

« Cháu có muốn đi xem các Đoàn biểu diễn không ? »

Tôi tất nhiên là đồng ý trong vui mừng. Và thế là chúng tôi cùng thả bộ cho đến tận cuối của cuộc diễu hành. Tôi đã quên những cảm giác u ám vừa vụt qua.

Bao nhiêu là sắc màu, sắc cờ, sắc áo! Bao nhiêu là âm thanh, tiếng trống, tiếng chiêng, tiếng kèn ! Rộn rã và ngập tràn! Đây là đoàn Mexico với những chiếc mũ rộng lùm xùm và trang phục nền xanh lá đang múa điệu Mariachi tươi trẻ và ấn tượng! Đây là vũ điệu Flamenco trẻ trung và quyến rũ đậm chất Tây Ban Nha trong những tiếng đàn guitar réo rắt! Đây là điệu múa uyển chuyển dân gian Thái, do những người chuyên giới xinh đẹp thực hiện (với tôi lúc này, tôi cố gắng vượt qua hết mọi sự phân biệt, tôi tin rằng giới tính của một người hoàn toàn không phải là vấn đề và là lý do tạo nên bất cứ sự kỳ thị nào). Đây là điệu múa hoang dã và mạnh mẽ của Đoàn Nigeria! Đây là điệu múa truyền thống Nga duyên dáng! Đây là điệu nhảy Howara sôi động của những người Liban! Cũng có Đoàn đi bộ trong nhẹ nhàng và trang nhã, dù vẫn có tiếng phong cầm réo rắt hòa theo...Nhiều trang phục truyền thống làm cho tôi có cảm giác lạc vào một thế giới khác, có khi là xa vắng cách đây cả vài thế kỷ. Mọi người cười nói rất phấn khởi, hồ hởi và chan hòa!

Dẫn đầu Đoàn Việt Nam và Trung Quốc là mấy chú lân vừa đi vừa múa rất uyển chuyển, hùng dũng và cuốn hút đông đảo người xem...

Ông quay qua nói với tôi: “Hình như đoàn Việt Nam là đoàn rộn nhất nhỉ! Người châu Á như Trung Quốc, Việt Nam thường đi đâu cũng gây được sự chú ý vì tạo được nhiều âm thanh!”

Tôi không biết nên vui hay nên buồn với nhận xét khách quan chí lý này. Nhưng khuôn mặt ông thì không biểu lộ bất kỳ một sự chê trách nào, đơn giản chỉ là quan sát và cho nhận xét, một cách lý trí và không hề phán xét, mà lại ánh lên cái vui hồn nhiên như một đứa trẻ đi xem hội tết ... Thế là, tôi nhún vai, xòe tay, nhướn mày, nhăn răng cười tuếch toác và làm một thứ mặt mày nguếch ngoác, theo một điệu bộ như người Pháp vẫn thường làm và nói: “Je sais pas, c’est comme ça” (Vâng, cháu cũng không biết nữa, nhưng thực tế là vậy). Ý là tôi hoàn toàn đồng ý với ông, và nhận xét ấy chắc cũng đúng cho cả tôi nữa. Thật tình, tôi cũng không hiểu tại sao, người ta vẫn tiếp tục làm những

điều có vẻ trái với phép lịch sự thông thường ấy. Trên metro, thỉnh thoảng tôi vẫn thấy những người dân bên này đưa mắt nhìn khó chịu, hay nhướn mày bằng một vẻ ý nhị khi thấy những nhóm người châu Á (có khi là nhóm người trẻ nhập cư từ vùng Bắc Phi hay Trung Đông) ăn to nói lớn hay bật nhạc quá cỡ... Nhưng chỉ là trong những giây lát rất nhanh, họ lại nhìn đi chỗ khác, hay quay trở lại với trang báo, với quyển sách, với chiếc điện thoại, hay nói tóm lại, là với các phương tiện truyền thông truyền thống hay hiện đại. Hoặc cũng có thể, họ quay lại với khoảng lặng và sự trầm tư của chính mình. Có lúc vài cái lắc đầu vẫn khẽ đong đưa. Mà có khi cũng không thể phân biệt được đó là cái lắc hay cái gật đầu. Có thể cùng lúc là cả hai, như một sự chấp nhận cho điều khó thay đổi, chấp nhận cho một nền văn hóa khác...

Lúc này chúng tôi đã trở lại Đoàn sau khi “đi lang thang thăm thú”, luôn với chiếc cờ Việt Nam nho nhỏ trên tay để vẫy cùng mọi người.

Trong đoàn, mỗi người còn cầm thêm những cánh hạc giấy đề tựa những mong ước về tình thân, về hòa bình, về sự hợp tác... bằng tiếng Việt, tiếng Anh hay tiếng Pháp để gửi tặng cho những em nhỏ, cụ già và người đứng xem hai bên đường nữa... Một ý tưởng rất rất hay. Những bức thông điệp không chỉ của Việt Nam mà còn của cả nhân loại trên địa cầu, sau khi chúng kiến trực tiếp hay gián tiếp những mất mát và điều linh từ những cuộc chiến tranh vô nghĩa. Einstein đã từng nói hài hước:

“Tôi không biết người ta sẽ có vũ khí gì cho Chiến tranh Thế giới thứ Ba, nhưng tôi biết CTTG thứ tư chắc chắn sẽ là với gậy và đá.” (*“I know not with what weapons World War III will be fought, but World War IV will be fought with sticks and stones.”*)

Chúng tôi xin những cánh hạc nhiều mong ước ấy và cùng gửi gắm đến mọi người... Ông Denys nhìn rất vui, Ông chỉ cho tôi mấy chữ Việt Nam ghi trên đó và đọc to lơ lớ: Hòa bình, Hợp tác... rồi nháy mắt nhìn tôi hỏi:

“Đúng không? Bác biết cũng kha khá tiếng Việt đấy chứ! Bác có thể đọc được, không tẻ đâu đấy nhé!”

Đã ra đến quảng trường lớn Bellecour!

Ở đây có những gian hàng của nhiều dân tộc và một sân khấu biểu diễn.

Chúng tôi lại cùng nhau đi dạo thăm các gian hàng, nơi trưng bày các hình ảnh truyền thống, bày bán một số món ăn, trang phục truyền thống và hàng thủ công mỹ nghệ.

Khoảng nửa tiếng sau thì có hai tiết mục biểu diễn của Đoàn Việt Nam: Một là solo guitar đàn-hát bài “Quê hương” do một bạn nam biểu diễn, chúng tôi nghe thấy rất xúc

động. Và hai là phần trình diễn thời trang Áo dài nam-nữ truyền thống trên nền nhạc “Gót hồng” (Bảo Phúc), mà tôi đoán đã được bỏ không ít thời gian và chi phí để tập luyện và đầu tư cho trang phục.

Hai Bác cháu che nắng đứng xem cùng mọi người. Tôi nhờ Ông chụp cho một vài tấm ảnh kỷ niệm. Đến lúc này, tôi đã biết Ông và vợ là hai nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp.

Chúng tôi trở lại gian hàng ở Việt Nam.



Các hoạt động của Hội tại Pháp như bán hàng tiêu thụ công, nem, tổ chức văn nghệ nhằm gây quỹ hỗ trợ những trẻ em đang chờ phẫu thuật tim, chứng sút môi ở Việt Nam.

Ông lấy cho chúng tôi xem một tập tài liệu về hoạt động của Hội “Espoir et Guérison, enfants du Vietnam”. Trong đó có ảnh của các em bé đã được phẫu thuật, phần miêu tả tình trạng trước và sau phẫu thuật, hóa đơn cho từng đợt phẫu thuật... Ông chỉ vào hình, kể về hoàn cảnh gia đình từng em... Tôi có cảm giác Ông nhớ tên từng người ngay khi nhìn thấy ảnh và khi kể về họ, có lẽ Ông đang sống lại những khoảnh khắc hệt như đang ở Việt Nam và chuyện trò với từng em, từng gia đình. Có em đã trở thành những sinh viên đại học nhìn rất khỏe mạnh, thông minh. Và cũng có em đã mất.

“Cháu biết không, trong 170 cuộc phẫu thuật mà tụi Bác đã tài trợ kinh phí, có bốn em đã mất không lâu sau khi được phẫu thuật! Giá như đừng phẫu thuật thì có thể các em ấy sẽ sống được lâu hơn! Bác không hiểu vì sao. Nhưng đó là quyết định của Bác sĩ. Có thể họ biết hoặc không biết...”

“Có một em đã được phẫu thuật ở Việt Nam, nhưng rất yếu sau đó. Các Bác đã quyết định đưa em qua Pháp làm tiếp một phẫu thuật nữa, với hy vọng có thể giúp em vượt qua được. Nhưng không... Em đã mất ở Pháp... Đó là một kỷ niệm thật buồn...”

Ông nói một cách khó khăn...



Denys trong quầy Việt Nam nhân buổi lễ cờ hiệu năm 2014 tại quảng trường Bellecour, giới thiệu các hoạt động nhân đạo hướng về trẻ em tại Việt Nam

“Cháu biết không, trong suốt tang lễ của em, Bác đã phải hút thuốc không ngừng... không ngừng... suốt ngày hôm đó...” – (Tôi chưa từng thấy Ông hút thuốc -NV)

Sau cặp kính của Ông, tôi nhìn thấy có nước long lanh, nhưng không ứa ra, trên đôi mắt của tuổi 70, dưới mái đã đầu bạc trắng. Và tôi cũng thấy, có đôi dòng nước chảy ra trên má mình... Tôi vội vã quệt đi... Một vài bạn đang quay qua hỏi thông tin về Hội và về cuốn tài liệu mà chúng tôi đang cầm.

Ông giới thiệu cho họ. Sơ lược về lịch sử, sứ mệnh của Tổ chức... Và nói thêm rằng nếu ai biết có một ca bệnh tim nào cần được phẫu thuật ở Huế hay Thành phố Hồ Chí Minh thì xin liên hệ với Ông.

Có bạn thắc mắc tại sao không phải là Hà Nội. Câu hỏi này, tôi đem ra hỏi Ông.

“Tụi Bác quyết định chỉ làm ở những địa bàn quen thuộc và có người tin tưởng. Ở Hà Nội thì (ông nhún vai)... cháu biết rồi đấy... Đành rằng ở đâu cũng có những trẻ em và những người cần được giúp đỡ...”

Khoảng 5g chiều thì chúng tôi cùng nhau dọn dẹp gian hàng và sắp xếp để quay về Hội quán thân thuộc. Cả Hội đi metro cùng nhau. Một người bạn mới quen trong ngày hôm đó, cho tôi biết chị biết có người cần giúp đỡ ở Hà Nội nhưng rất tiếc là Tổ chức của Ông không hoạt động ở ngoài đó. Chị nhờ tôi nói lại với Ông, vì chị chỉ nói tiếng Anh. Tối hôm ấy, chị còn nhắn tin cho tôi và chia sẻ rằng, chị rất hiểu và thương các em, vì bản thân mình cũng có người thân trải qua hoàn cảnh tương tự.

Về đến Hội quán, chúng tôi cùng nhau ăn pizza và hoa quả và nói chuyện. Những hoạt động mà Ông đang làm thu hút khá nhiều sự quan tâm của các bạn sinh viên. Tôi nói với Ông rằng tôi sẽ về Việt Nam trong tháng Bảy này và không biết tôi có thể làm được gì đó, như là liên lạc viên? Ông hỏi tôi liệu có thể mang giúp hai Bác một món quà về tặng cho con gái nuôi?

Tôi vui vẻ nhận lời và Bác cháu hẹn nhau một ngày vào tháng sau. Có thể chúng tôi sẽ lên Beaujolais thăm Ông Bà, hay một dịp nào đó, nếu họ tạt qua Lyon...

Thực ra, còn một chi tiết quan trọng mà tôi chưa kể tới trong ngày hôm ấy: Buổi lễ chính thức ở ngoài trời, khi các Đoàn vừa đến tụ họp ở quảng trường lớn Bellecour. Vốn vẹn chỉ có 15 phút.



Denys trong đoàn Việt Nam - Lễ Cờ hiệu thế giới tại Lyon 2014

Mọi người cùng tụ tập và cố gắng giương cao những lá cờ của mình. Trời nắng gắt. Tôi đứng nép mình vào bóng cờ. Tất cả mọi người nghe Ông Thị trưởng Thành phố đọc diễn văn, nói về ý nghĩa của Lễ hội và lời chúc cho sự thịnh vượng, hợp tác và phát triển chung. Và chúng tôi cùng nhau hát lên khúc Hoan ca (Hymne/Ode à la joie/Ode to Joy, trích đoạn cuối trong Bản Giao hưởng số 9 của Ludwig van Beethoven, sau này được chính thức chọn là Hymne européen vào năm 1985). Đây cũng là khúc hát tôi được học vỡ lòng thời tiểu học với lời Việt:

*“Anh em trên Thế giới nắm tay kết đoàn cùng nhau hát khúc Hoan ca.
Anh em trên Thế giới nắm tay kết đoàn cùng nhau đắp xây Hòa bình.
Cho tiếng đàn ca vang khắp nơi gần xa, nô nức vui trong ngày Thái hòa
Anh em trên Thế giới nắm tay kết đoàn cùng nhau đắp xây Hòa bình...”*

Vừa hát, tôi vừa nghĩ, có khi nào các nước châu Âu giàu có và vững mạnh hơn khi họ đã sớm nhận ra sức mạnh của tinh thần hợp tác, hơn là giữ khư khư cho mình- ôm giắc mộng bành trướng ngênh ngang và luôn lăm le thôn tính các nước láng giềng khác-như một vài nước lớn ở châu Á đang làm? Họ đã liên kết thành một Khối Liên minh Kinh tế bền vững cùng hỗ trợ nhau đi lên với những chính sách khoan hòa và thông thoáng. Họ đã dùng đồng tiền chung, đã mở cửa cho người dân qua lại và tìm hiểu lẫn nhau, thay vì đóng cửa nhà ai nấy giữ và bung bít hết những sự thật mà người dân cần được biết? Họ đã thực sự hướng đến những giá trị chân chính, về tự do, về hòa bình và sự đoàn kết như lời Khúc liên ca, bằng một cách thiết thực và sâu sắc hơn là những lời rao giảng lý thuyết ở đầu môi chóp lưỡi?!

Thực tế này lại nhắc tôi nhớ đến một câu chuyện về địa ngục và thiên đường, đại ý là: Có một người tìm đến thượng đế với mong muốn tìm câu trả lời về sự khác nhau giữa thiên đường và địa ngục. Thượng đế dẫn anh ta đến hai nơi. Nơi thứ nhất có rất nhiều người, ai cũng đói khát và đau khổ. Cạnh họ là những nồi thức ăn to, nhưng những cái muỗng lại có phần cán rất dài, dài hơn cả cánh tay của họ, nên họ không thể cho thức ăn vào miệng mình được và mọi người đều khổ sở xoay xở với cái muỗng của mình. Họ không ngót chửi rủa và bực bội với chính mình và những người xung quanh. Thượng đế nói với anh ta: “Đây chính là địa ngục.”

Rồi thượng đế dẫn người này đến một nơi khác. Ở đây cũng có rất nhiều người. Cạnh họ cũng những nồi thức ăn to, cũng những cái muỗng có phần cán dài quá khổ, nhưng trông ai cũng no đủ và hạnh phúc. Thượng đế nói: “Đây là thiên đường.”

Người này kinh ngạc: “Con không hiểu, tại sao vẫn cùng hoàn cảnh như vậy, nhưng ở đây người ta lại no đủ, hạnh phúc hơn?” Thượng đế bảo: “Đơn giản thôi, vì ở đây người ta biết đút cho nhau ăn...”

Tôi xin kết lại phần viết này bằng một câu nói của Đức Dalai Lama mà chính Ông Denys đã trích dẫn trong một bài viết về buổi lễ gây quỹ từ thiện cho một số trẻ em đang chờ giải phẫu tại Huế (Thông tin của Chi hội số 9, ra ngày 5 tháng 6 năm 2010) :



Denys (đứng giữa) trong đoàn Việt Nam - Lễ Cờ hiệu thế giới

« *Le bon sens nous montre que la vie humaine est courte, et qu'il vaut mieux faire de notre court passage sur terre quelque chose d'utile pour soi et pour les autres.* »
 « *Chúng ta biết rõ là đời người rất ngắn, và chúng ta nên tận dụng thời gian đó làm những việc hữu ích cho bản thân và cho những người khác.* »

Lyon, 10/2014
 Bút Chì

TIN BUỒN – AVIS DE DÉCÈS

Chúng tôi trân trọng báo tin bà Nguyễn Khánh, tạ thế ngày 26/10/2014. Ban Chấp hành Chi hội Rhône-Lyon thành thật chia buồn cùng France, Lê Thế Thành et Claire và gia quyến. Cầu nguyện cho linh hồn bà Nguyễn Khánh được yên nghỉ.

**Ban chấp hành Chi hội Rhône - Lyon
 Hội người Việt Nam tại Pháp**

C'est avec tristesse que nous apprenons le décès survenu le 26/10/2014 de Mme NGUYEN Khanh. Nous présentons à France, M. Lê Thế Thành et Claire et toute leur famille nos condoléances les plus sincères.

Le bureau exécutif de l'UGVR

Bulletin d'adhésion -Đơn gia nhập Hội

Nom, prénom (*Họ và tên*):
 Profession (*Nghề nghiệp*):
 Adresse postale (*Địa chỉ*):
 Courriel (*Thư điện tử*):
 Téléphone (*Điện thoại nhà*):
 Téléphone portable (*Điện thoại di động*):

- Désire adhérer comme membre de l'UGVR (25 €pour l'année)
 Trở thành hội viên Chi hội Rhône HNVNTP (25€ / 1 năm)
- Fais un don ponctuel pour les actions humanitaires :
 Giúp đỡ những hoạt động nhân đạo với số tiền :
- M'abonne au journal Đoàn Kết : 25€ / an
 (5 numéros) version française ou vietnamienne au choix.
 Đặt mua báo Đoàn Kết : 25 €/1 năm (5 số) bản tiếng Việt hoặc tiếng Pháp

Un reçu fiscal vous sera envoyé.

Ông/bà sẽ nhận chứng từ để khai thuế

**Veillez établir votre chèque à l'ordre de l'UGVR et l'envoyer à l'adresse de l'association :
 UGVR, 38 rue Sainte Geneviève, 69006 Lyon**